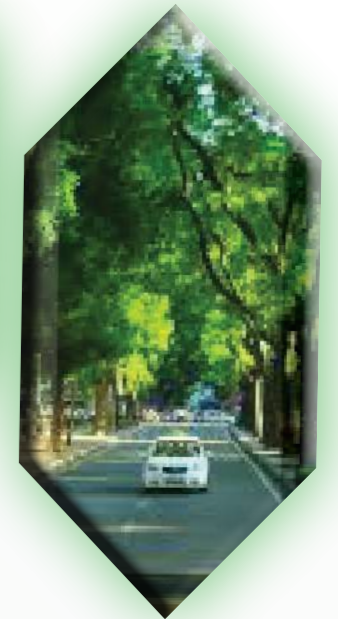
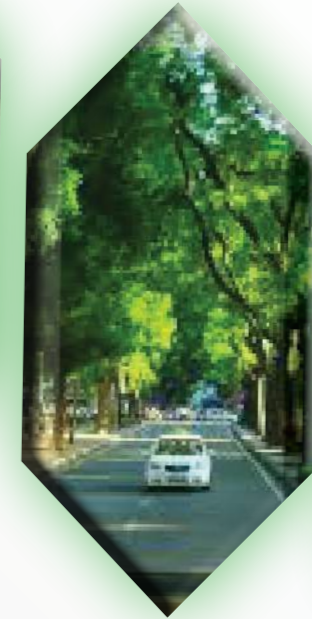
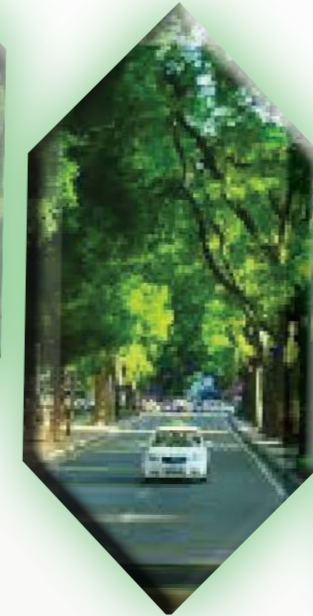
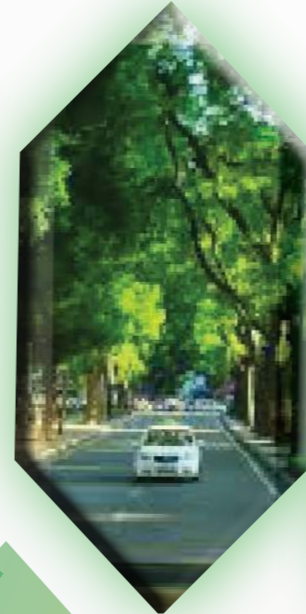




*Số 578 Trần Hưng Đạo, Phường Đức Long,  
TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận  
Điện thoại: 02523 819572  
Website: [www.moitruongdothibinhthuan.vn](http://www.moitruongdothibinhthuan.vn)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN**



**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN | 2020**

# Mục lục

## CHƯƠNG I TỔNG QUAN CÔNG TY

- Thông tin chung.
- Quá trình phát triển.
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
- Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức.
- Định hướng phát triển.
- Các yếu tố rủi ro.

## CHƯƠNG II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức và nhân sự.
- Tình hình tài chính.
- Tình hình đầu tư, thực hiện dự án.
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
- Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng.

## CHƯƠNG III BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tình hình tài chính.
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.
- Kế hoạch phát triển trong tương lai.
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.
- Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.

## CHƯƠNG IV BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc.
- Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.

## CHƯƠNG V QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Các giao dịch, thù lao, lương thưởng.

## CHƯƠNG VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.

## TỔNG QUAN CÔNG TY

- » Thông tin chung
- » Quá trình phát triển
- » Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- » Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- » Định hướng phát triển
- » Các yếu tố rủi ro





**Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN.

**Tên tiếng anh:** BINH THUAN ENVIRONMENT URBAN SERVICE JOINT STOCK COMPANY.

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** Số 3400861721 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 29/04/2010, thay đổi lần 2 ngày 28/05/2020.

**Vốn điều lệ:** 27.532.800.000 đồng.

**Trụ sở chính:** 578 Trần Hưng Đạo, phường Đức Long, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**Điện thoại:** 02523 819572.

**Fax:** 02523 819572.

**Email:** moitruongdothibinhthuan@gmail.com

**Website:** www.moitruongdothibinhthuan.vn

**Mã cổ phiếu:** BMD.





# QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN



Mặc dù các điều kiện về lao động, tài sản, giá trị sản lượng, quy mô hoạt động lớn nhưng trực thuộc thị xã Phan Thiết quản lý nên Công ty không được xác định là Doanh nghiệp Nhà nước (theo Nghị định 388/HĐBT). Do vậy, Công ty được đổi tên và chuyển thành "Ban Quản lý Công trình Công cộng", là đơn vị hành chính sự nghiệp, hoạt động theo phương thức "thực thanh thực chi".

1985

Công ty Quản lý Công trình Công cộng được thành lập vào tháng 6/1985 thực hiện các dịch vụ vệ sinh môi trường, duy tu sửa chữa điện chiếu sáng chăm sóc vườn hoa công viên cây xanh, duy trì hệ thống thoát nước và thực hiện các dịch vụ sản xuất kinh doanh là đơn vị hạch toán độc lập.

1993

Tháng 01/1995, với tốc độ đô thị hóa phát triển nhanh, các công trình phúc lợi, hạ tầng đô thị được Tỉnh và Thị xã đầu tư; các hoạt động dịch vụ mang tính đặc thù của đơn vị gắn với sự phát triển của thành phố vì vậy mô hình đơn vị hành chính không còn phù hợp, UBND Tỉnh đã có quyết định số 74/QĐ-UBBT ngày 17/01/1995 chuyển Ban Quản lý Công trình Công cộng thành "Công ty Công trình Đô thị Phan Thiết", xác định là đơn vị sự nghiệp kinh tế, có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập thuộc UBND thị xã Phan Thiết quản lý, trụ sở tại số 578 đường Trần Hưng Đạo - Phan Thiết.

1995

Ngày 01/02/2010, UBND Tỉnh có quyết định số 295/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Thuận thành lập Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị Phan Thiết trên cơ sở vốn, tài sản, lao động của Công ty Công trình Đô thị Phan Thiết.

2010

Ngày 27/11/2012, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 2377/QĐ-UB-CD về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Phan Thiết và Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Bình Thuận.

2012

Ngày 12/06/2015, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1491/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Phan Thiết. Công ty tổ chức bán đấu giá ra công chúng lần đầu ngày 04/11/2015 tại trụ sở Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết. Số lượng cổ phần bán đấu giá thành công: 470.422 cổ phần, giá bán thành công bình quân: 10.003 đồng/cổ phần.

2015

Ngày 29/04/2016, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3400861721 thay đổi lần thứ nhất. Ngày 26/09/2016, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng.

2016

Ngày 14/06/2017, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận chính thức lên sàn giao dịch Up-COM, với tổng giá trị đăng ký giao dịch là 27.532.800.000 đồng, mã chứng khoán là BMD.

Ngày 28/05/2020, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3400861721 thay đổi lần thứ hai.

2017

2020

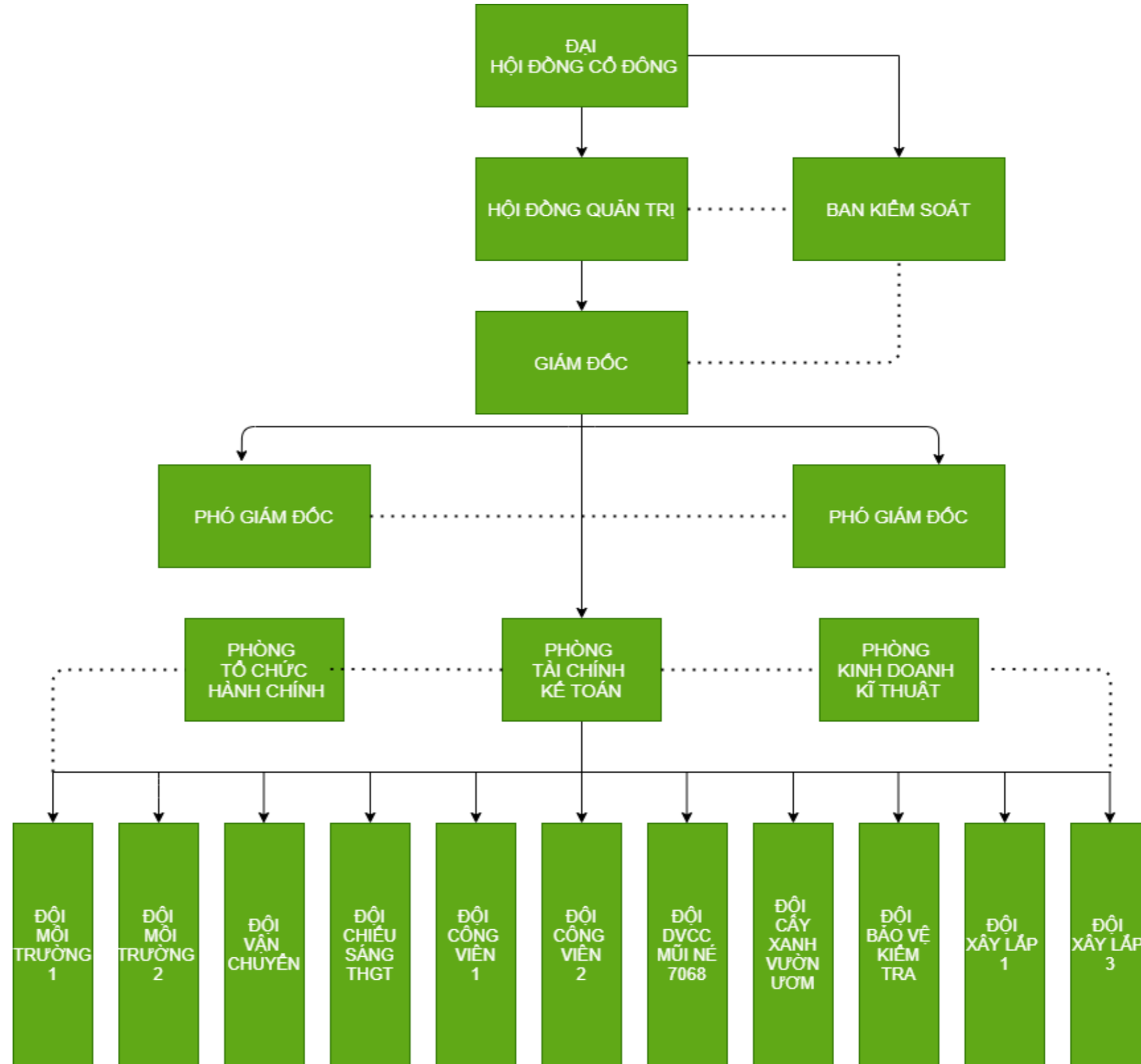




STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa.	0118
2	Trồng cây lâu năm khác.	0129
3	Xây dựng nhà để ở.	4101
4	Xây dựng nhà không để ở.	4102
5	Xây dựng công trình đường bộ.	4212
6	Xây dựng công trình điện.	4221
7	Xây dựng công trình cấp, thoát nước.	4222
8	Xây dựng công trình công ích khác.	4229
9	Xây dựng công trình khai khoáng.	4292
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.	4299
11	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí.	4322
12	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.	4329
13	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt.	8129
14	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp.	0210
15	Sửa chữa máy móc, thiết bị.	3312
16	Sửa chữa thiết bị điện.	3314
17	Thoát nước và xử lý nước thải.	3700
18	Thu gom rác thải không độc hại.	3811
19	Thu gom rác thải độc hại.	3812
20	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại.	3821

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
21	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại.	3822
22	Tái chế phế liệu.	3830
23	<b>Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác.</b>	<b>3900 (Chính)</b>
24	Phá dỡ.	4311
25	Chuẩn bị mặt bằng.	4312
26	Lắp đặt hệ thống điện (thi công lắp đặt hệ thống điện trung - hạ thế, trạm biến áp, điện chiếu sáng, tín hiệu giao thông).	4321
27	Hoàn thiện công trình xây dựng (trang trí nội, ngoại thất công trình).	4330
28	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.	4520
29	Cho thuê xe có động cơ.	7710
30	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.	8130
31	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề.	9321
32	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.	0810
33	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).	4931
34	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
35	Vệ sinh chung nhà cửa.	8121
36	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810
37	Hoạt động thiết kế chuyên dụng.	7410
38	Hoạt động tư vấn quản lý.	7020
39	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.	7110







## Mục Tiêu

Thành phố Phan Thiết cũng như là toàn Tỉnh Bình Thuận trong những năm gần đây đang có tốc độ phát triển nhanh theo hướng xã hội hiện đại, đặc biệt chủ trương của Thành phố là đẩy mạnh phát triển ngành du lịch, đây sẽ là điểm thuận lợi cho Công ty do có địa bàn hoạt động chính là ở Phan Thiết và chiếm thị phần lớn ở đây. Vì vậy Công ty đã xác định đẩy mạnh ngành nghề kinh doanh dịch vụ, thay đổi để bám sát theo chiều hướng phát triển của thị trường.

Đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra, luôn nỗ lực cung cấp dịch vụ có chất lượng và nhanh chóng nhằm làm hài lòng khách hàng, tập trung nguồn lực hỗ trợ thúc đẩy tiến trình đô thị hóa, chinh trang đô thị.

Nâng cao chất lượng từng mặt hoạt động cũng như trình độ lao động để đảm bảo hiệu quả kinh doanh trên mọi lĩnh vực. Không ngừng củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức đáp ứng đầy đủ nhu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới.

Cải thiện quy trình, công nghệ trong tất cả lĩnh vực hoạt động của Công ty để tiết giảm tối đa cơ cấu chi phí đầu vào.

Kiến nghị cải thiện cơ chế giá thành sản phẩm ngành dịch vụ môi trường để Công ty chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh.

## Sứ Mệnh

Đáp ứng nhu cầu 100% khách hàng bằng dịch vụ tốt nhất và duy trì bền vững chất lượng dịch vụ tốt nhất, chuyên nghiệp, đổi mới, cải tiến vươn đến sự hoàn thiện nhằm phát triển thương hiệu rộng khắp.

Luôn xem sự hài lòng và lợi ích là tôn chỉ hoạt động của Công ty, xem đây là thước đo của sự thành công với phương châm “ Sự hài lòng của khách hàng là mục tiêu phát triển công ty”.

## Tầm Nhìn

Trở thành một công ty hàng đầu trong lĩnh vực môi trường đô thị, cố gắng thu hút nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, nhà đầu tư nhờ vào hiệu quả kinh doanh, uy tín và khả năng điều hành quản trị tốt nhất.

Xây dựng công ty thành một tổ chức chuyên nghiệp, tạo dựng công ăn việc làm ổn định, môi trường làm việc năng động, thu nhập ổn định và đảm bảo đời sống no ấm cho toàn thể CBCNV.

## Chiến lược dài hạn

Thực hiện sắp xếp lại bộ máy theo mô hình tổ chức gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, xây dựng cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong đơn vị hoạt động tốt nhằm động viên, phát huy quyền dân chủ của người lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Tổ chức giao khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến từng bộ phận quản lý và người lao động nhằm kiểm soát việc phát sinh chi phí ngoài kế hoạch nhưng vẫn đảm bảo đời sống người lao động.

Từng bước mở rộng và tham gia đấu thầu nhiều gói thầu thi công có giá trị lớn đối với các lĩnh vực mà công ty có lợi thế cạnh tranh nhằm nâng cao doanh thu hằng năm và tạo việc làm ổn định thu nhập cho người lao động.





## CÁC YẾU TỐ RỦI RO

### Rủi ro kinh tế

Sự tăng trưởng bền vững của nền kinh tế luôn là một trong các yếu tố quan trọng để Chính phủ đưa ra các quyết định liên quan đến đầu tư cơ sở hạ tầng, quyết định tốc độ đô thị hóa, phát triển cảnh quan, bộ mặt của thành phố. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích, có thể thấy cơ cấu doanh thu của công ty chịu tác động trực tiếp từ sự biến động của nền kinh tế.

Năm 2020, tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại, chịu rủi ro kép từ cuộc thương chiến Mỹ - Trung và đại dịch Covid-19. Điều này khiến nền kinh tế thế giới tăng trưởng âm 4,40% theo dự đoán của Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF). Mặc dù Việt Nam là một trong 4 nền kinh tế ( Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Ai Cập ) đạt được tăng trưởng dương cụ thể 2,91% theo số liệu của Tổng cục thống kê, nhưng đây là con số tăng trưởng thấp nhất trong thập kỷ qua. Điều này cho thấy Việt Nam cũng bị ảnh hưởng rất nặng từ đợt khủng hoảng lần này, dẫn đến tình hình khó khăn chung cho hầu hết doanh nghiệp ở các lĩnh vực khác nhau trong đó có BMD.

Sang năm 2021 theo dự đoán của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) và các tổ chức uy tín khác như World Bank, IMF... thì tăng trưởng GDP toàn cầu đạt 4,20%, riêng Việt Nam thì đạt xấp xỉ 7% nhờ vào đẩy mạnh giải ngân đầu tư công. Việc này có thể mở ra cơ hội tăng trưởng dành cho ngành dịch vụ công ích nói chung và BMD nói riêng. Tuy nhiên việc đẩy mạnh đầu tư công cũng tiềm ẩn rủi ro ô nhiễm môi trường, khó khăn trong việc xử lý và quản lý chất thải ô nhiễm. Do đó Công ty cũng cần có những biện pháp phòng bị để thích ứng khi những hệ lụy của chính sách đẩy mạnh đầu tư công xảy ra.

### Rủi ro đặc thù ngành

Với đặc thù mô hình kinh doanh của công ty, thì biên lợi nhuận khá nhạy cảm đối với sự biến động của giá nguyên vật liệu. Đối với lĩnh vực dịch vụ công ích thì các chi phí sản xuất và vận hành như chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, chi phí quản lý ... đều biến động qua các năm và thời vụ nhưng mức giá cung cấp dịch vụ lại phải tuân theo quy định về định mức đơn giá dịch vụ công ích do UBND Tỉnh Bình Thuận ban hành, doanh nghiệp không thể chủ động về giá thành dịch vụ của mình. Điều này khiến cho doanh nghiệp rất bị động trong việc bảo toàn lợi nhuận khi có sự biến động trong cơ cấu chi phí đầu vào và vận hành.

Ngoài ra do đặc thù của ngành dịch vụ công ích, các doanh nghiệp có công tác quản lý chất thải như BMD sẽ bị phụ thuộc vào số lượng lò đốt rác thủ công. Hiện tại phần lớn lượng rác thải vẫn được xử lý bằng phương pháp chôn lấp, nhiều bãi chôn vẫn chưa vận hành nghiêm túc theo quy trình kỹ thuật, gây ô nhiễm môi trường. Trong khi đó các dự án nhà máy đốt rác triển khai thực hiện rất chậm do các nhà thầu thiếu vốn, khó hoàn thành theo tiến độ đề ra. Khi tốc độ đô thị lớn thì tương ứng với khối lượng xả thải cần thu gom càng nhiều lên, đây là một điều hết sức khó khăn đối với Công ty.

### Rủi ro pháp luật

Là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ công ích, do vậy Công ty chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ các thông tư, nghị định, văn bản pháp luật quy định trong lĩnh vực môi trường và đô thị của Việt Nam như Luật Bảo vệ môi trường, chính sách thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động bảo vệ môi trường... Bên cạnh đó, BMD cũng là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom. Do vậy, Công ty còn chịu sự quản lý và tác động của các quy định pháp luật khác như Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Thuế... và các văn bản dưới luật liên quan. Một trong những sự ảnh hưởng của pháp luật đối với BMD trong năm nay chính là Nghị định 32/2019/NĐ-CP được chính phủ ban hành ngày 10/04/2019. Nghị định này đã có những quy định chặt chẽ về đặt hàng, đấu thầu sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích. Nếu không có sự bám sát kịp thời, BMD sẽ gặp phải rủi ro trong tiến trình thực hiện các dự án đấu thầu. Ngoài ra, ngày 26/11/2019 Quốc hội đã thông qua Luật Chứng Khoán (sửa đổi) và sẽ có hiệu lực vào ngày 01/01/2021, vì vậy BMD cần phải liên tục cập nhật và nghiên cứu để hạn chế những sai phạm trong quá trình hoạt động của Công ty.

### Rủi ro cạnh tranh

Chủ trương sắp tới của Chính Phủ là tập trung phát triển kinh tế khu vực tư nhân, hạn chế bớt sự độc quyền ở một số lĩnh vực của các công ty Nhà nước, điển hình là lĩnh vực dịch vụ công ích. Chính phủ đã chỉ đạo UBND các địa phương tích cực áp dụng rộng rãi hình thức đấu thầu thay vì cơ chế chỉ định thầu đối với các doanh nghiệp Nhà nước. Vì vậy ngày càng nhiều đơn vị tham gia cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích nên cạnh tranh trong công tác đấu thầu càng gay gắt. Song song với đó, các đơn vị cùng tham gia cung cấp dịch vụ công ích đô thị cũng có xu hướng đầu tư phát triển cả về quy mô lẫn chất lượng.

Để thích nghi với môi trường cạnh tranh, Công ty luôn chú trọng vào các thế mạnh có sẵn của mình, duy trì các mối quan hệ với khách hàng cũ để đảm bảo thị phần nhằm giữ vững vị thế của mình, đồng thời đưa ra các chiến lược mới phù hợp với thị trường để giảm thiểu rủi ro cạnh tranh mà Công ty gặp phải.

### Rủi ro an toàn lao động

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ môi trường và công cộng, phần lớn người lao động phải thực hiện công việc ngoài trời nên chịu ảnh hưởng lớn từ thời tiết, ngoài ra thường xuyên phải làm việc ở môi trường có rác thải độc hại và dọc các tuyến đường giao thông qua lại đông đúc... dẫn đến rủi ro xảy ra tai nạn đối với người lao động luôn tiềm tàng. Do đó Công ty luôn chủ động xây dựng quy trình, biện pháp làm việc an toàn; thường xuyên kiểm tra, kịp thời thay thế các công cụ bảo hộ lao động không đáp ứng yêu cầu để bảo đảm an toàn tốt nhất cho người lao động.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
TRONG NĂM

- » Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- » Tổ chức và nhân sự
- » Tình hình tài chính
- » Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- » Cơ cấu cổ đông thay đổi về vốn đầu tư CSH
- » Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng





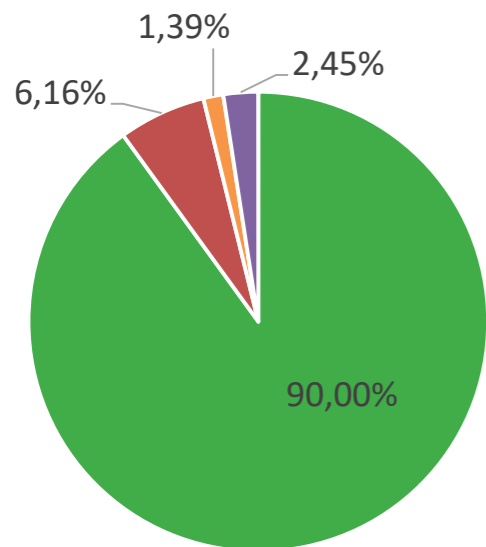
# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Cơ cấu doanh thu thuần

ĐVT: Triệu đồng

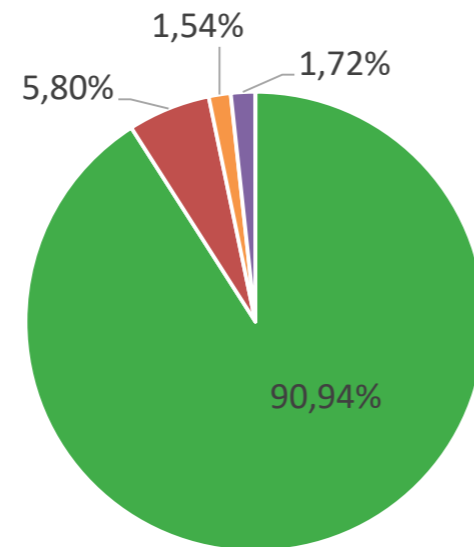
Chi tiêu	Năm 2019		Năm 2020		% tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Doanh thu dịch vụ công ích	82.473	90,00%	88.155	90,94%	6,89%
Doanh thu duy tu bảo dưỡng	5.656	6,16%	5.623	5,80%	-0,58%
Doanh thu trang trí Tết, lễ hội	1.277	1,39%	1.491	1,54%	16,76%
Doanh thu khác	2.240	2,45%	1.672	1,72%	-25,36%
<b>Tổng cộng</b>	<b>91.646</b>	<b>100,00%</b>	<b>96.941</b>	<b>100,00%</b>	<b>5,78%</b>

Cơ cấu doanh thu 2019

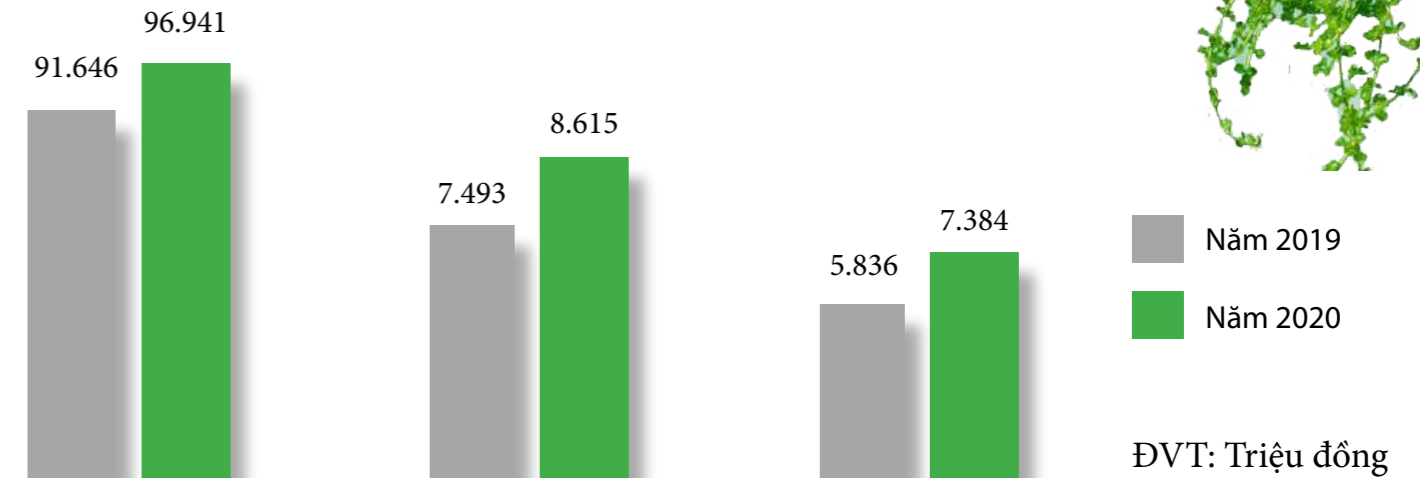


■ Dịch vụ công ích ■ Duy tu bảo dưỡng  
■ Trang trí Tết, lễ hội ■ Khác

Cơ cấu doanh thu 2020



■ Dịch vụ công ích ■ Duy tu bảo dưỡng  
■ Trang trí Tết, lễ hội ■ Khác



Doanh thu thuần

Lợi nhuận trước thuế

Lợi nhuận sau thuế

Trong năm 2020 cơ cấu doanh thu của Công ty vẫn không thay đổi. Nguồn thu chủ yếu vẫn nằm ở mục doanh thu dịch vụ và công ích, chiếm tỷ trọng hơn 90% trong cơ cấu tổng doanh thu. So với năm 2019 thì doanh thu trang trí Tết, lễ hội của Công ty tăng trưởng ấn tượng nhất với tỷ lệ hơn 16%, ngược lại các nguồn thu khác của Công ty bị thu hẹp hơn 25% vì năm 2020 Công ty tập trung khai thác chủ yếu ở các lĩnh vực thế mạnh của mình.

Tăng trưởng doanh thu năm vừa rồi đạt 5,78%, so với tốc độ tăng trưởng các năm trước thì doanh thu năm nay có dấu hiệu bị chững tăng trưởng. Nguyên nhân chủ yếu là do tác động tiêu cực từ việc thực hiện giãn cách xã hội do đại dịch Covid-19, khiến cho lượng hợp đồng thực hiện dịch vụ của Công ty bị sụt giảm và lượng nhân công lao động ở hiện trường bị thiếu hụt.

Tuy nhiên, điểm tích cực là Công ty vẫn bảo vệ được tốc độ tăng trưởng lợi nhuận ở mức hai chữ số. Cụ thể, tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng trưởng gần 15%, trong khi đó lợi nhuận sau thuế tăng trưởng ấn tượng hơn, đạt 26,51% vì năm 2020 chi phí thuế TNDN hiện hành của Công ty giảm 34,52%, nguyên nhân là trong năm Công ty được giảm 30% thuế TNDN theo Nghị định 114/2020.

Việc tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng dương ở cả hai mục doanh thu lẫn lợi nhuận bất chấp ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch Covid-19 và ngày càng nhiều đối thủ cạnh tranh ở lĩnh vực dịch vụ công ích, cho thấy được tiềm lực vững chắc của Công ty ở các địa bàn kinh doanh của mình.





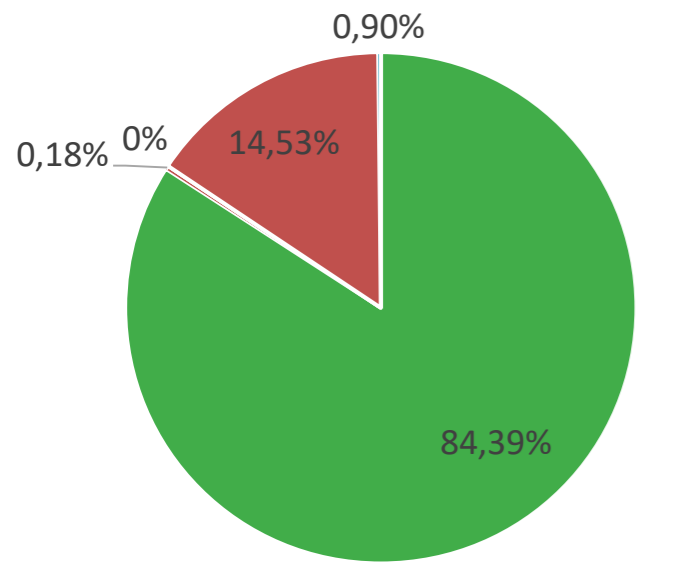
# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Cơ cấu chi phí

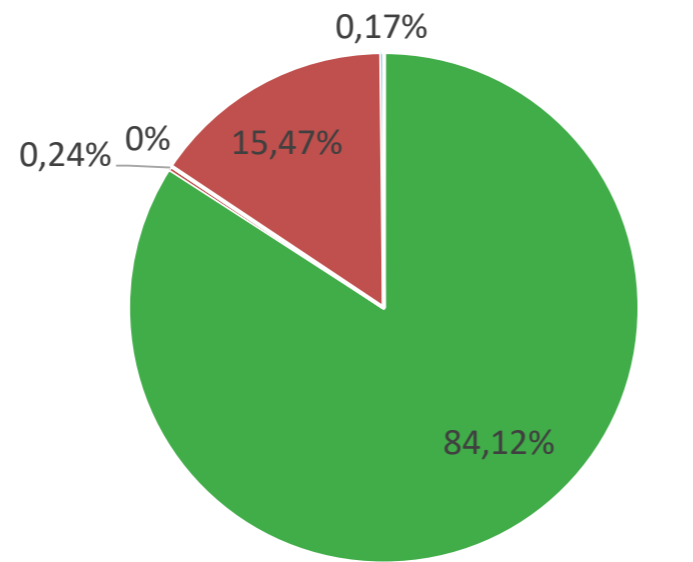
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		% tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Giá vốn hàng bán	71.105	84,39%	74.739	84,12%	5,11%
Chi phí tài chính	147	0,18%	215	0,24%	46,26%
Chi phí bán hàng	0	0,00%	0	0,00%	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.245	14,53%	13.738	15,47%	12,19%
Chi phí khác	760	0,90%	154	0,17%	-79,74%
<b>Tổng cộng</b>	<b>84.257</b>	<b>100,00%</b>	<b>88.846</b>	<b>100,00%</b>	<b>5,45%</b>

Cơ cấu chi phí 2019

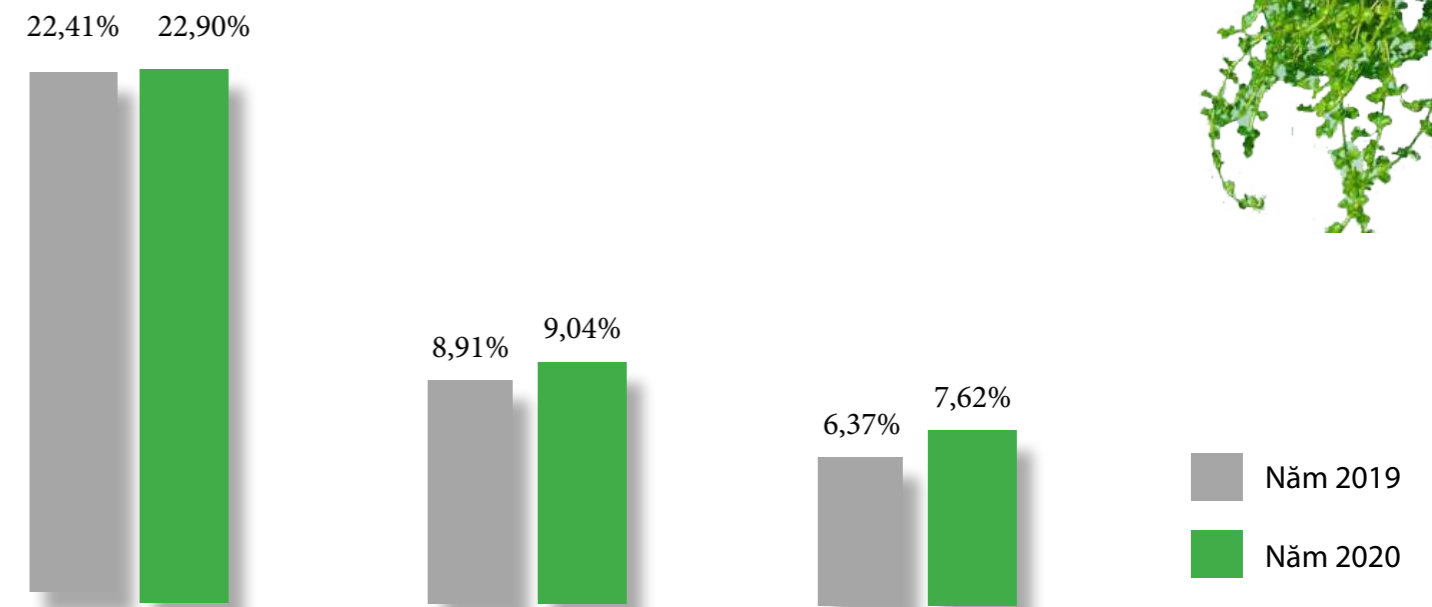


Cơ cấu chi phí 2020



- Giá vốn hàng bán
- Chi phí tài chính
- Chi phí bán hàng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Chi phí khác

- Giá vốn hàng bán
- Chi phí tài chính
- Chi phí bán hàng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Chi phí khác



Biên lợi nhuận gộp, Biên lợi nhuận HĐKD, Biên lợi nhuận ròng

Điểm nổi bật của Công ty trong năm kinh tế đình trệ vừa qua đó là các biên lợi nhuận của Công ty đều được cải thiện. Trong đó, ấn tượng nhất là biên lợi nhuận ròng của Công ty, khi cải thiện dc 1,25 điểm phần trăm. Đây là kết quả của việc năm qua Công ty đã cố gắng tối ưu các khâu vận hành, chống lãng phí trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19.

Năm vừa qua, giá vốn hàng bán vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của Công ty, hơn 80%. Sự chuyển dịch cơ cấu chi phí chủ yếu diễn ra ở chi phí tài chính và chi phí khác của Công ty. Trong đó, chi phí tài chính tăng là do từ ngày 06/12/2019 Công ty có khoản vay mới với Quỹ Bảo vệ môi trường, khiến cho chi phí lãi vay trong năm tăng 109% lên hơn 128 triệu đồng, tuy nhiên chi phí này vẫn chỉ chiếm tỷ trọng rất thấp so với tổng doanh thu trong năm của Công ty.

Đối với khoản chi phí khác giảm gần 80% so với năm 2019, vì Công ty giảm được đáng kể khoản phạt với các cơ quan chức năng. Ngoài ra, đặc thù kinh doanh của Công ty là ngành dịch vụ môi trường đô thị, khi mà xã hội ngày càng phát triển thì các vấn đề công ích càng trở nên cần thiết, do đó Công ty không gặp áp lực đối với các khoản phí quảng bá thương hiệu.





Danh sách Ban điều hành

STT	Họ Tên	Chức Vụ	Số lượng cp sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Thị Thanh Thủy	Giám đốc	33.000	1,20%
2	Trà Thị Thành	Phó Giám đốc	59.700	2,17%
3	Đinh Hồng Hà	Phó Giám đốc	0	0
4	Nguyễn Thanh Phương	Kế toán trưởng	400	0,015%



Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BĐH, BKS trong năm 2020

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Mạnh	Chủ tịch HĐQT	30/03/2016	- 20/05/2020: Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT. - 30/06/2020: Đại hội cổ đông miễn nhiệm thành viên HĐQT.
2	Lê Thị Thanh Thủy	Kế toán trưởng		20/05/2020
3	Mai Hữu Việt	Giám đốc		20/05/2020
4	Lê Thị Thanh Thủy	Giám đốc	20/05/2020	
5	Mai Hữu Việt	Chủ tịch HĐQT	20/05/2020	



## Lê Thị Thanh Thủy

Ngày sinh: 19/02/1970.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán doanh nghiệp – Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM.

Chức vụ: Giám đốc.

Thời gian	Chức vụ
1992 - 1995	Nhân viên kế toán tại Công ty Vật tư tổng hợp Phan Rang - Thuận Hải.
1995 - 1999	Nhân viên Cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp Ninh Thuận.
1999 - 2005	Nhân viên phòng Tài chính Doanh nghiệp Sở Tài chính Ninh Thuận.
2005 - 2014	Nhân viên phòng Tài chính Doanh nghiệp Sở Tài chính Bình Thuận.
2014 - 04/2016	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết.
05/2016 - 05/2020	Kế toán trưởng, thành viên HĐQT CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.
05/2020 - nay	Giám đốc, thành viên HĐQT CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty: Cá nhân nắm 33.000 cổ phiếu chiếm 1,20% vốn điều lệ.  
Đại diện nắm 468.057 cổ phiếu chiếm 17% vốn điều lệ.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.

## Trà Thị Thành

Ngày sinh: 05/11/1974.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế lao động – Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM.

Chức vụ: P. Giám đốc.

Thời gian	Chức vụ
1999 - 2006	Nhân viên phòng Tổ chức hành chính Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết.
2006 - 2010	Phó Phòng Tổ chức hành chính Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết.
2010 - 11/2014	Trưởng phòng Nhân sự hành chính Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết.
11/2014 - 04/2016	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết.
05/2016 - nay	Phó Giám đốc, thành viên HĐQT CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty: Cá nhân nắm 59.700 cổ phiếu chiếm 2,17% vốn điều lệ.  
Đại diện nắm 468.057 cổ phiếu chiếm 17% vốn điều lệ.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.



## Đinh Hồng Hà

Ngày sinh: 14/07/1978.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Đại học, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

Chức vụ: P. Giám đốc.

Thời gian	Chức vụ
2001 - 2003	Quản lý dự án phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI.
2004 - 2010	Giám đốc Công ty TNHH Vĩnh Lộc. 2010 - 2013 Giám đốc Công ty TNHH Đức Hiệp.
2006 - 2014	Giám đốc Công ty Home Essential Việt Nam.
2014 - 2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nhật Hoàng.
2018 - nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty: Không có.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Tổng hợp Tập đoàn Nhật Hoàng - Công ty TNHH Nhật Hoàng.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.

## Nguyễn Thanh Phương

Ngày sinh: 09/06/1988.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Đại học kế toán.

Chức vụ: Kế toán trưởng.

Thời gian	Chức vụ
04/2011 - 05/2011	Nhân viên Đội DVCC Mũi Né.
06/2011 - 09/2015	Nhân viên kế toán Phòng Dự án - XD CB.
10/2015 - 04/2016	Nhân viên kế toán Đội Vận chuyển.
05/2016 - 10/2018	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán.
11/2018 - 04/2020	Bổ nhiệm Phó trưởng Phòng Tài chính kế toán.
05/2020 - Nay	Bổ nhiệm Phụ trách kế toán - Phó phụ trách Phòng Tài chính kế toán.

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty: Cá nhân nắm 400 cổ phiếu chiếm 0,015% vốn điều lệ.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

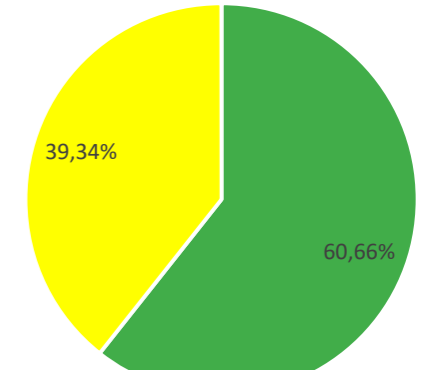
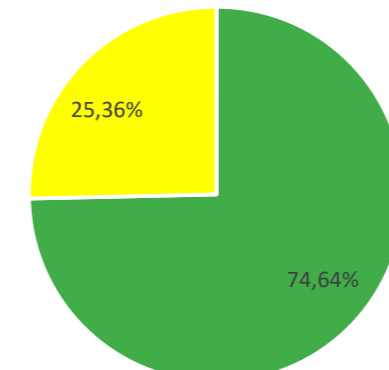
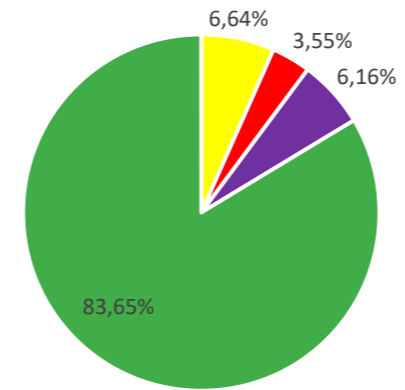
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.



# SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

## Số lượng cán bộ công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	<b>Theo trình độ lao động</b>	422	100,00
1	Trình độ trên đại học	0	0
2	Trình độ đại học, cao đẳng	28	6,64
3	Trình độ trung cấp	15	3,55
4	Công nhân kỹ thuật	26	6,16
5	Lao động phổ thông	353	83,65
B	<b>Tính chất hợp đồng lao động</b>	422	100,00
1	Hợp đồng không thời hạn	315	74,64
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	107	25,36
3	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	0	0
C	<b>Theo giới tính</b>	422	100,00
1	Nam	256	60,66
2	Nữ	166	39,34



■ Đại học, Cao đẳng    ■ Trung cấp  
■ Công nhân kỹ thuật    ■ Lao động phổ thông

■ Hợp đồng không thời hạn  
■ Hợp đồng xác định từ 1-3 năm

■ Nam    ■ Nữ



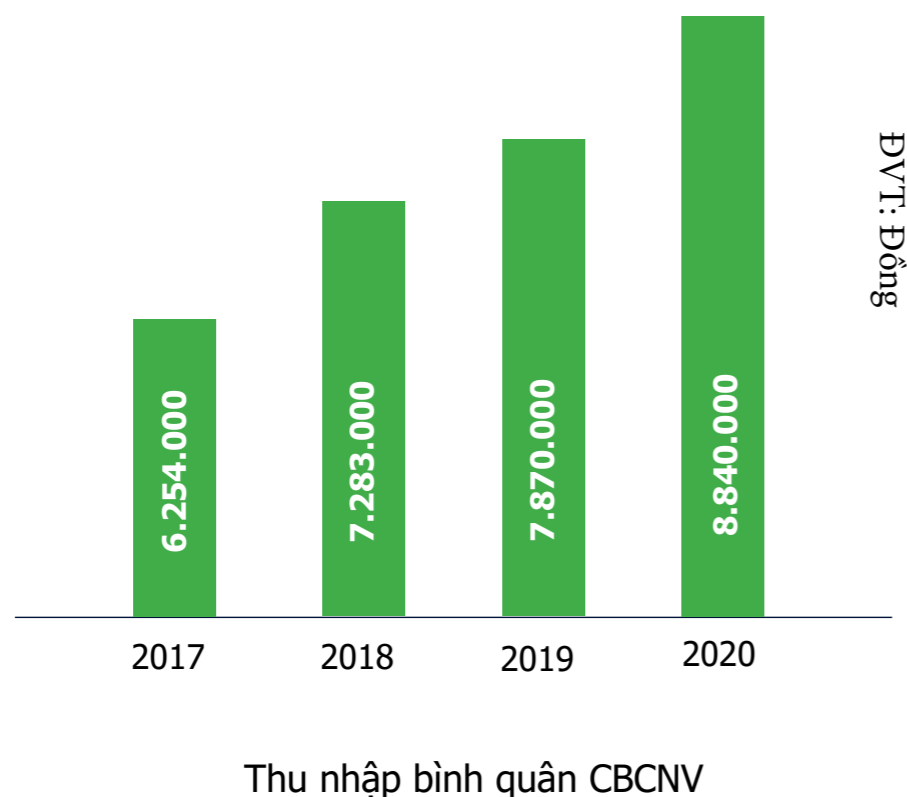




## TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

STT	Năm	Số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)
1	2017	401	6.254.000
2	2018	414	7.283.000
3	2019	418	7.870.000
4	2020	416	8.840.000



### Chính sách nhân sự

#### • Về đào tạo

Đội ngũ nhân sự là tài sản quý báu nhất của Công ty, hiểu được điều đó Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cho CBCNV, đặc biệt là ở các mảng chuyên môn nghiệp vụ, hệ thống quản lý chất lượng. Các hoạt động đào tạo nội bộ như quản lý kinh doanh, an toàn lao động, hoàn thiện quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật được Công ty tổ chức đều đặn hằng năm, từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra. Riêng lao động cần nâng cao tay nghề khi phát sinh những quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo chuyên sâu trực tiếp tại các đơn vị.

#### • Về tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thường xuyên tìm kiếm người phù hợp có năng lực, thu hút về làm việc, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Nhân sự được tuyển dụng không chỉ có năng lực phù hợp mà còn được định hướng phát triển nghề nghiệp gắn bó lâu dài cùng Công ty.

Tùy theo từng vị trí cụ thể Công ty sẽ đề ra những tiêu chuẩn riêng biệt, song tất cả đều phải đáp ứng được các yêu cầu tổng thể như: trình độ chuyên môn cơ bản, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí chuyên biệt quan trọng, yêu cầu tuyển dụng sẽ khắt khe hơn gồm các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

#### • Môi trường công việc

Cán bộ, công nhân lao động Công ty được đảm bảo công việc ổn định, liên tục với điều kiện lao động sản xuất ngày càng được hoàn thiện. Công ty luôn chú trọng tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công nhân lao động được làm việc, cống hiến hết mình và tận hưởng thành quả lao động của mình.

Đối với bộ phận gián tiếp sản xuất (khối văn phòng), Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần; đối với khối trực tiếp sản xuất sẽ tổ chức làm việc theo ca. Khi có yêu cầu tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước.

CBCNV được nghỉ lễ, nghỉ Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Chế độ nghỉ phép của CBCNV sẽ lũy tiến theo số năm làm việc và tính chất nguy hại của công việc.

Công ty luôn trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, các biện pháp giữ an toàn vệ sinh nơi làm việc, môi trường tốt để làm việc. Công ty thường xuyên thực hiện huấn luyện đội ngũ lao động về hành vi an toàn lao động từ khi mới chính thức gia nhập và trong suốt quá trình làm việc. Trong năm 2020, Công ty đã tổ chức huấn luyện 10,000 giờ về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, sơ cấp cứu cho người lao động.

#### • Về lương thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng từng nhánh công việc và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người.

Hằng năm, nhằm khuyến khích động viên người lao động gia tăng hiệu quả đóng góp. Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng bất ngờ cho những cá nhân, tập thể có những thành tích nổi bật. Mức khen thưởng sẽ phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế tập thể của người lao động.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## CƠ CẤU TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng giảm
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	82.571	84.159	1,92%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	45.304	39.898	-11,93%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	3.000	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	35.232	40.156	13,98%
4	Hàng tồn kho	2.035	1.105	-45,70%
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	14.971	12.975	-13,33%
1	Tài sản cố định	14.920	12.843	-13,92%
2	Tài sản dài hạn khác	51	132	158,82%
	<b>Tổng tài sản</b>	97.542	97.134	-0,42%

## CƠ CẤU NỢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng giảm
<b>A</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	62.758	57.098	-9,02%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	8.453	2.789	-67,00%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	25	87	248,00%
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	5.215	5.788	10,99%
4	Phải trả người lao động	31.146	31.812	2,14 %
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	11.693	13.310	13,83%
6	Phải trả ngắn hạn khác	2.277	307	-86,52%
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	960	2.060	114,58%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.991	946	-68,37%
<b>B</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	820	3.040	270,73%
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	820	3.040	270,73%
	<b>Tổng nợ phải trả</b>	63.578	60.138	-5,41%

Tại ngày 31/12/2020, tổng tài sản của BMD giảm nhẹ 0,42% so với đầu năm, trong đó có sự chuyển dịch cơ cấu giữa tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn. Trong năm 2020, tài sản ngắn hạn của Công ty tăng lên mức 84.159 triệu đồng, ngược lại tài sản dài hạn lại giảm hơn 13% về mức 12.975 triệu đồng. Sự thay đổi cơ cấu tài sản của Công ty chủ yếu do trong năm Công ty phát sinh khoản phải thu ngắn hạn đối với Phòng Tài chính kế hoạch Thành phố Phan Thiết. Khoản phải thu này tăng hơn 7.000.000.000 đồng, phát sinh chủ yếu là do Công ty khó khăn trong việc thu hồi công nợ vì các thủ tục hành chính liên quan.

Ngoài sự tăng mạnh của khoản phải thu ngắn hạn thì hầu hết các tài khoản còn lại trong mục tài sản ngắn hạn của Công ty đều sụt giảm, trong đó giảm mạnh nhất là hàng tồn kho, cả hai loại tồn kho là nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ đều giảm mạnh gần 50% về giá trị so với năm 2019, nguyên nhân là vì trong năm 2020, Công ty chủ động sử dụng lượng hàng tồn kho còn lại từ năm 2019 để thực hiện các dịch vụ kinh doanh, hạn chế mua mới để giảm thiểu rủi ro từ đại dịch Covid-19.

Ở chiều ngược lại, tài sản dài hạn của Công ty lại giảm 13,33%, nguyên nhân chính là do khấu hao tài sản cố định trong năm 2020 gần 2 tỷ, và có khoản thanh lý máy móc thiết bị hơn 85.000.000 đồng, khiến cho lượng tài sản cố định giảm gần 14%.

Tương tự cơ cấu tài sản, cả vốn chủ sở hữu và nợ của Công ty cũng có sự chuyển dịch trái chiều, khi tổng nợ phải trả của Công ty giảm 5,41%. Nguyên nhân chính là vì Công ty đã chủ động thực hiện các khoản phải trả đối với phần lớn các nhà cung cấp của mình.

Đối với các tài khoản còn lại trong mục nợ phải trả của Công ty không có sự biến động quá mạnh so với năm 2019, ngoại trừ mục vay và nợ thuê tài chính tăng hơn 100%. Nguyên nhân là vì trong năm 2020 một phần nợ vay dài hạn của Công ty đến hạn phải trả nên được ghi sang nợ ngắn hạn và Công ty phát sinh khoản vay dài hạn mới đối với Quỹ Bảo vệ môi trường.

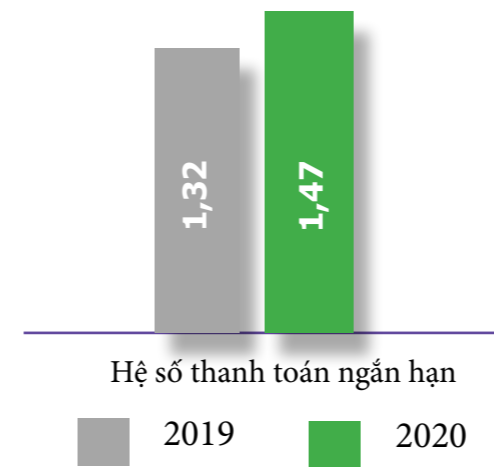
Một trong những lợi thế của Công ty trong các năm qua đó là Công ty có thể vay các khoản tín dụng dài hạn từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam để đầu tư vào trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình với lãi suất rất ưu đãi so với mặt bằng chung hiện nay.



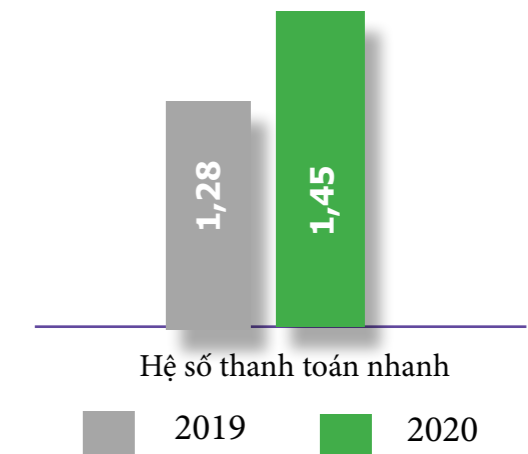
## Các hệ số tài chính quan trọng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,32	1,47
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,28	1,45
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	65,18	61,91
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	187,19	162,56
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	45,82	47,60
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,93	1,00
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,37	7,62
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	18,11	20,81
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,89	7,59
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	8,92	9,04
<b>Hệ số biên lợi nhuận gộp (%) = Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần</b>	%	22,41	22,90

## Khả năng thanh toán



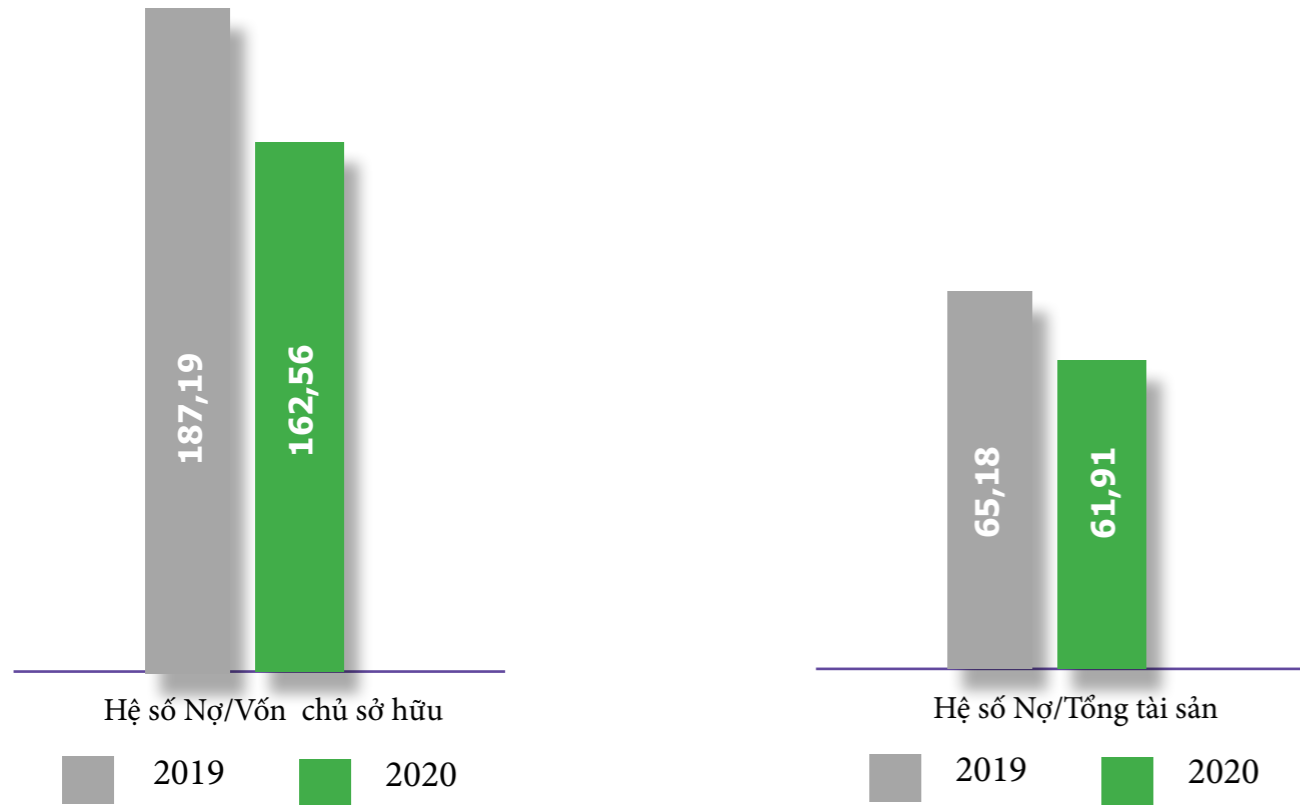
Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty trong các năm qua luôn được duy trì ở mức an toàn. Cụ thể năm 2020 là 1,47, tăng hơn 12% so với năm 2019. Điều đó cho thấy trong ngắn hạn, tiềm lực tài chính của Công ty khá vững vàng, đảm bảo cho các hoạt động hằng ngày diễn ra hiệu quả.



Hệ số thanh toán nhanh của công ty cũng tăng so với năm 2019. Trong đó tỷ số thanh toán nhanh gần như không chênh lệch quá nhiều so với Hệ số thanh toán ngắn hạn, nguyên nhân là vì đặc thù ngành nghề kinh doanh của BMD có hàng tồn kho chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Đối với lượng tiền và tương đương tiền của Công ty trong năm 2020 không thay đổi quá nhiều, chủ yếu do Công ty gia tăng lượng tiền gửi có kỳ hạn dài và giảm lượng tiền ở các tài khoản thanh toán tại ngân hàng. Theo đánh giá của Ban lãnh đạo thì khoản tiền gửi 3.000.000.000 đồng có kỳ hạn 12 tháng không bị suy giảm, tổn thất về giá trị cho nên hệ số thanh toán tiền mặt của Công ty không biến động quá nhiều so với năm 2019.



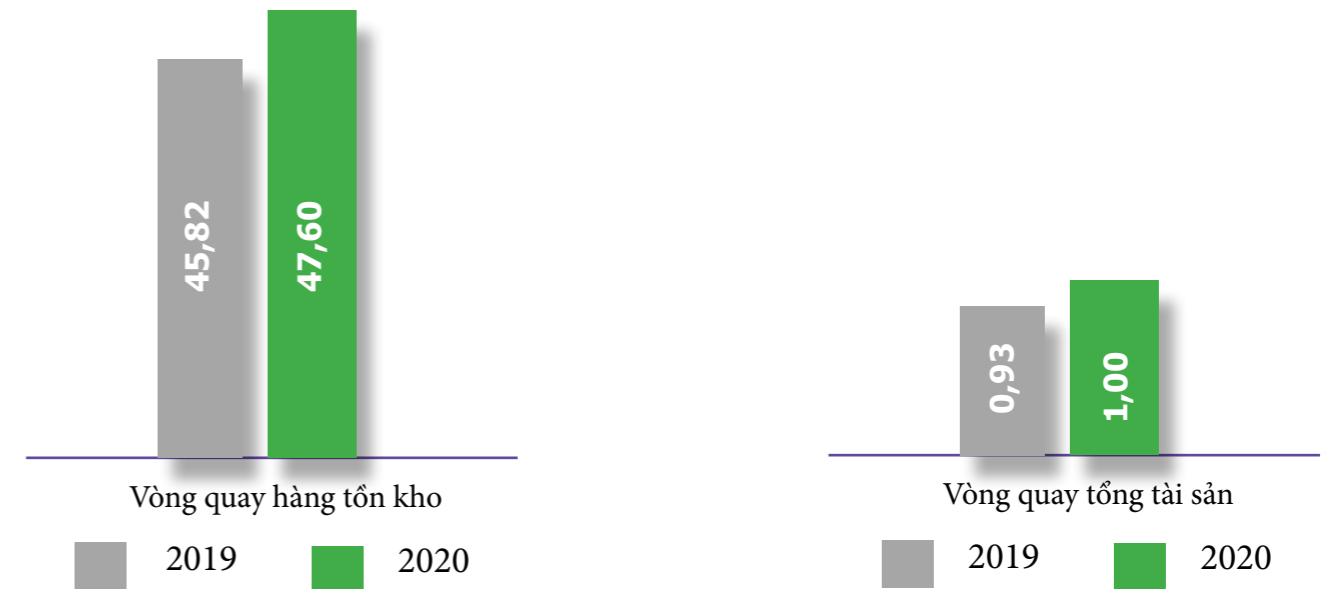
## Cơ cấu vốn



Về cơ cấu nguồn vốn của Công ty trong năm 2020 có sự tăng giảm ngược chiều giữa vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả. Trong đó, vốn chủ sở hữu của Công ty tăng vì lợi nhuận ròng năm 2020 của Công ty tăng trưởng so với năm 2019 và trong năm Công ty phân phối một phần lợi nhuận giữ lại vào Quỹ đầu tư phát triển. Đối với các khoản nợ của Công ty, trong năm 2020 được cải thiện hơn 5%, chủ yếu do các khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm hơn 67%.

Sự thay đổi này khiến cho các chỉ số về cơ cấu vốn của Công ty được cải thiện. Mặc dù tỷ lệ đòn bẩy của Công ty vẫn tương đối cao nhưng các khoản nợ có tính lãi lại chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu nợ của Công ty. Các khoản nợ chiếm tỷ trọng cao chủ yếu là các khoản chiếm dụng vốn không phải trả lãi, do đó về dài hạn khả năng hoạt động liên tục của Công ty vẫn không bị ảnh hưởng.

## Năng lực hoạt động



Về tổng quan, các tỷ số về năng lực hoạt động của công ty năm 2020 được cải thiện so với 2019, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19, và lĩnh vực kinh doanh của Công ty ngày càng xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh từ các Công ty tư nhân. Điều này cho thấy tiềm lực vững chắc của Công ty và sự nỗ lực từ Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV trong năm 2020.

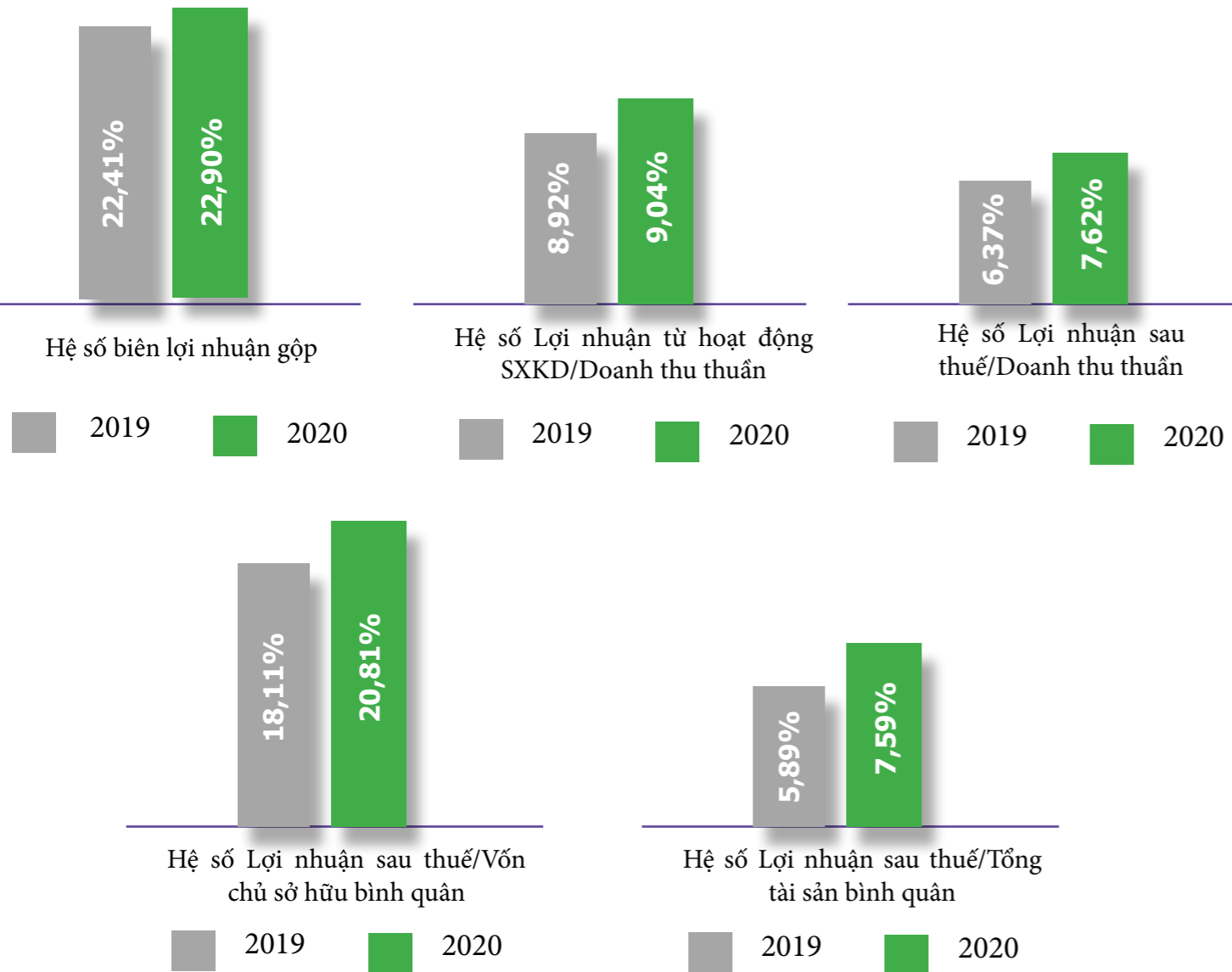
Vòng quay hàng tồn kho của Công ty luôn được duy trì ở mức cao, vì đặc thù kinh doanh của Công ty chủ yếu là các hoạt động cung cấp dịch vụ nên các sản phẩm tồn kho phần lớn là các dụng cụ hỗ trợ có giá trị thấp. Chiếm tỷ trọng cao trong nguồn vốn lưu động của Công ty là các khoản phải thu và hầu hết chi phí để duy trì hoạt động là tiền lương của CBCNV, phần lớn chi phí này sẽ được hạch toán vào mục giá vốn hàng bán tùy theo các loại hình cung cấp dịch vụ của Công ty. Do đó doanh thu của Công ty luôn cao hơn rất nhiều đối với giá trị hàng tồn kho.

Về tỷ số vòng quay tổng tài sản của công ty không thay đổi quá nhiều. Nguyên nhân là vì cả doanh thu và tổng tài sản của Công ty năm 2020 ít biến động so với năm 2019. Mặc dù doanh thu của Công ty tăng đều đặn trong năm năm qua nhưng tỷ số vòng quay tổng tài sản của Công ty vẫn ở mức thấp, nguyên nhân là vì Công ty bị động trong việc thu hồi công nợ, vì phần lớn các đơn đặt hàng cung cấp dịch vụ của Công ty đến từ các cơ quan chức năng ở địa bàn thành phố nên quá trình thanh toán thường mất thời gian do phải trải qua nhiều công đoạn và cần có các chứng từ liên quan.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Khả năng sinh lời



Trong năm qua, tất cả các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty đều được cải thiện. Trong đó Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân của Công ty được cải thiện rõ rệt nhất, tăng 2,7 điểm phần trăm. Sự cải thiện này đến từ việc hầu hết các loại doanh thu của Công ty đều tăng trưởng dương, trong khi đó chi phí lại tăng chậm hơn và cá biệt có các khoản phí như khoản phạt đối với cơ quan hải quan và chi phí thuế TNDN hiện hành lại giảm mạnh.

### TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Trong năm 2020, Công ty không có các khoản đầu tư mới.



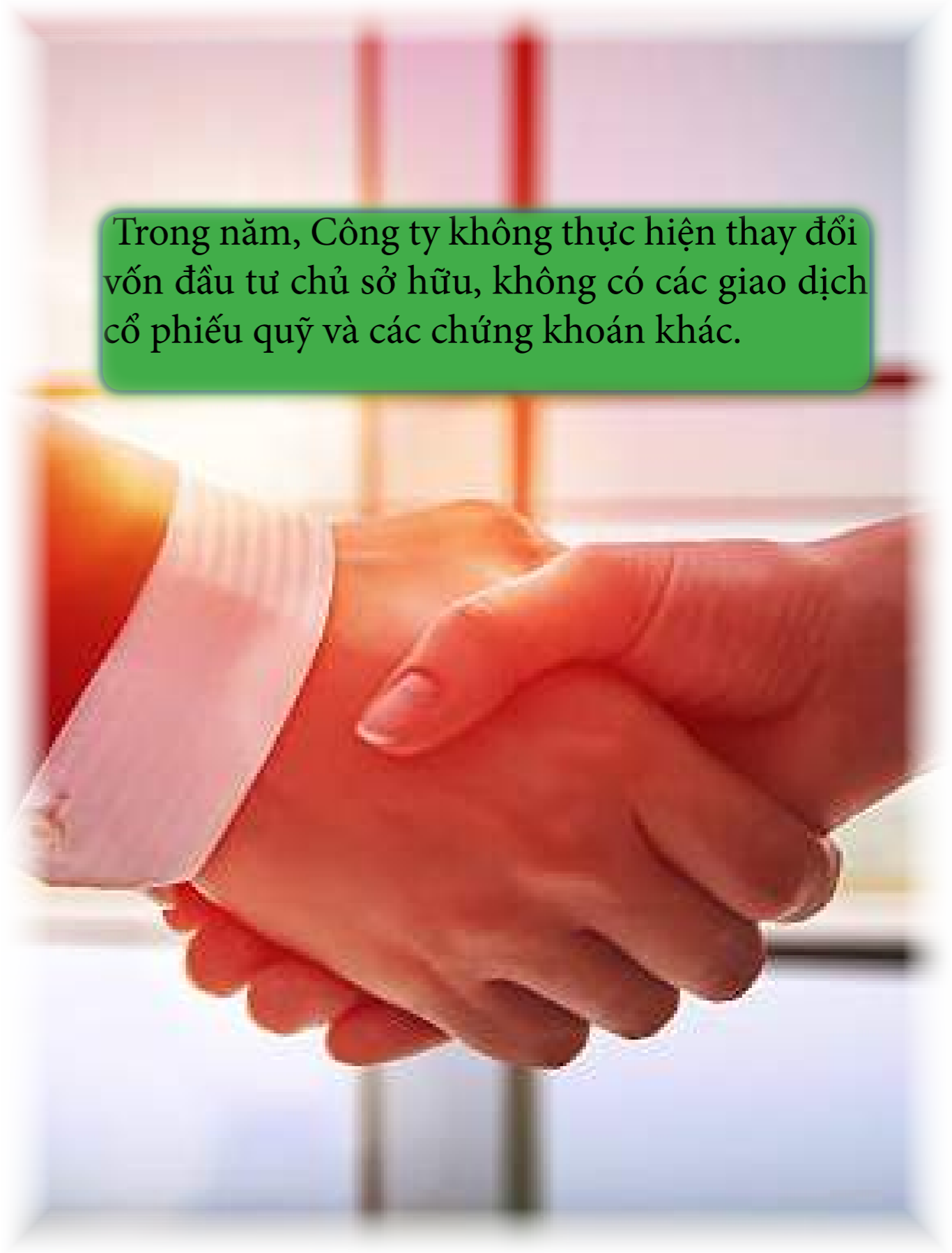


Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông nhà nước	1.458.400	14.584.000.000	53,00%
II	Cổ đông nội bộ	936.129	9.361.290.000	34,00%
III	Cổ đông khác	358.752	3.587.520.000	13,00%
1	Cổ đông tổ chức	142.792	1.427.920.000	5,19%
2	Cổ đông cá nhân	215.960	2.159.600.000	7,81%
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.753.281</b>	<b>27.532.810.000</b>	<b>100,00%</b>

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Phân loại cổ đông		Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ CP năm giữ
		Nhà nước	Cá nhân/Tổ chức khác		
1	UBND Tỉnh Bình Thuận	x		1.458.400	52,97%
2	Công ty TNHH Nhật Hoàng		x	368.058	13,37%
3	Lê Quang Huy		x	434.271	15,77%



Trong năm, Công ty không thực hiện thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu, không có các giao dịch cổ phiếu quỹ và các chứng khoán khác.





## Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Mục tiêu của Công ty là cung cấp các dịch vụ chất lượng, an toàn, vì vậy, Công ty luôn chú trọng sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường và có thể tái chế, tái sử dụng được.

Ngoài ra, Công ty cũng chú ý lựa chọn nguồn cung cấp nguyên vật liệu đáng tin cậy thông qua công tác chọn lọc, đánh giá nhà cung ứng, đảm bảo có chứng nhận CQ, CO đối với các mặt hàng theo tiêu chuẩn quy định để giảm thiểu rủi ro mua hàng kém chất lượng, có khả năng gây hại cho môi trường sống và cộng đồng dân cư. Đối với các hóa chất dùng để xử lý rác thải, Công ty sẽ có những quy định về liều lượng sử dụng, cách thức bảo quản để tránh trường hợp sử dụng hóa chất vượt mức, gây ô nhiễm môi trường.

## Tiêu thụ năng lượng

Hoạt động vận chuyển rác, vận hành thiết bị chuyên dụng của Công ty chủ yếu sử dụng nguồn năng lượng như dầu, nhớt, điện năng... Cụ thể trong năm 2020, Công ty đã tiêu thụ năng lượng như sau:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Số lượng	Tổng tiền (Triệu đồng)
1	Tổng dầu tiêu thụ	Lít	375.351	4.745
2	Tổng nhớt tiêu thụ	Kg	3.217	154,4
3	Tổng mỡ bò tiêu thụ	Kg	96	9,6
4	Tổng ga tiêu thụ	Kg	288	7,9
5	Tổng chế phẩm xử lý rác	Gallon	178,09	181,7



## Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng nước trong các hoạt động tưới tiêu, chăm sóc cây xanh, vệ sinh đường phố và phục vụ cho hoạt động diễn ra hằng ngày của CBCNV. Trong những năm gần đây vấn đề biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng khó lường và khắc nghiệt tại tỉnh Bình Thuận, đặc biệt là vấn đề sạt lở bờ biển và hoang mạc hóa gây ra tình trạng khan hiếm nước ngọt, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế và đời sống người dân trong tỉnh. Chính vì thế, công ty chủ trương toàn bộ CBCNV sử dụng tiết kiệm nguồn nước ngọt, tránh lãng phí. Hoạt động tưới tiêu đã hợp đồng mua nước thô để tiết kiệm nước trong thời gian qua cũng đem lại nhiều hiệu quả tích cực.

## Tuân thủ pháp luật về môi trường

Công ty đặt mục tiêu bảo vệ môi trường lên hàng đầu, luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định giữ gìn và bảo vệ môi trường. Trong quá trình thu gom vận chuyển rác thải, nếu phát hiện các đơn vị, cơ sở sản xuất trong địa bàn thành phố vi phạm các quy định về xả rác thải, gây ô nhiễm môi trường, sẽ kịp thời thông tin báo cáo lên cấp trên xử lý đúng quy định.

Công ty đã được Sở Tài nguyên Môi trường cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải, chất thải nguy hại. Định kỳ báo cáo công tác bảo vệ môi trường cho Sở Tài nguyên Môi trường theo quy định.





## TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

### Chính sách liên quan đến người lao động

Là Công ty hoạt động chủ yếu ở lĩnh vực dịch vụ nên lực lượng lao động đóng vai trò nòng cốt trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, chăm lo đời sống CBCNV luôn là vấn đề lưu tâm hàng đầu của Công ty. Công ty luôn cố gắng tạo tâm lý phấn khởi cho người lao động an tâm công tác và gắn bó lâu dài.

Bên cạnh đó BMD luôn tuân thủ quy định của pháp luật về đãi ngộ đối với người lao động. Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Ngoài ra, Công ty có chính sách lương thưởng đặc biệt đối với CBCNV giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan.

Công ty cũng thường xuyên tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, đối với người lao động trong điều kiện bình thường 01 lần/năm và đối với người lao động làm việc trong điều kiện nguy hiểm là 02 lần/năm. Các bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn lao động cũng được Công ty chi trả đầy đủ cho người lao động.

Các hoạt động công đoàn như hội thao các bộ môn: bóng đá, cờ tướng, cầu lông... cũng được Công ty chú tâm tổ chức, phục vụ đời sống tinh thần của CBCNV.

### Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Duy trì truyền thống về các hoạt động xã hội nhằm chăm lo cộng đồng địa phương nói chung và từng hoàn cảnh cá nhân khó khăn cần sự giúp đỡ mà Công ty biết được. Trong năm 2020, cả Công ty và người lao động đã chung tay có những đóng góp thiết thực và hiệu quả cho cộng đồng. Tổng giá trị đóng góp lên đến 43 triệu đồng, cụ thể theo các nhóm hoạt động sau:

Các nhóm hoạt động	Số tiền đóng góp
Quỹ ủng hộ đồng bào lũ lụt Miền trung	7.600.000 đồng
Quỹ phòng chống Covid	5.730.000 đồng
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	9.510.000 đồng
Quỹ phòng chống thiên tai	20.102.500 đồng





## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- » Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- » Tình hình tài chính
- » Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- » Kế hoạch phát triển trong tương lai
- » Báo cáo đánh giá liên quan trách nhiệm môi trường và xã hội
- » Giải trình của BGD đối với ý kiến kiểm toán





## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Thuận lợi

Là Công ty Cổ phần có cổ đông lớn là nhà nước chiếm hơn 50% vốn chủ sở hữu, hoạt động trong lĩnh vực công ích là lợi thế giúp Công ty có được những điều kiện thuận lợi để phát triển và mở rộng sản xuất. Các cơ quan, ban ngành có nhiều chính sách hỗ trợ cho Công ty trong quá trình hoạt động tại địa phương.

Thành phố Phan Thiết là trung tâm kinh tế, chính trị, du lịch của tỉnh Bình Thuận nên là một địa phương quan trọng và có tiềm lực phát triển sâu rộng về kinh tế, chính trị, xã hội. Việc đáp ứng nhu cầu của tiềm năng phát triển đó đòi hỏi sự phát triển cân bằng tổng thể các lĩnh vực của Tỉnh Bình Thuận. Qua đó các doanh nghiệp tại Tỉnh Bình Thuận nói chung và Công ty nói riêng có cơ hội để phát triển từ sự đầu tư của Tỉnh nhà và các nhà đầu tư từ nơi khác đến.

Nằm ở địa bàn trung tâm của Tỉnh Bình Thuận, là một lợi thế cho Công ty trong việc cung cấp Dịch vụ công ích trong vùng. Địa phương cũng là một nơi đang có sự phát triển về công nghiệp hóa, đặc biệt là trung tâm du lịch của cả nước, nhu cầu bảo vệ giữ gìn vệ sinh môi trường của người dân và doanh nghiệp sản xuất là rất lớn. Đây là tiền đề cho sự phát triển của Công ty.

Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành và là đơn vị đã hoạt động lâu dài tại địa phương, Công ty đảm bảo nguồn cung đầu vào và nguồn cầu đầu ra cho dịch vụ công ích ổn định.

Công ty có định hướng rõ ràng trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Định hướng phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển các khu dân cư, khu công nghiệp tại thành phố Phan Thiết. Về lâu dài, Công ty sẽ tổ chức hoạt động thu gom rác thải và các hoạt động khác mang tính khoa học và chuyên nghiệp hơn đồng thời phát huy thêm những thế mạnh của Công ty bằng cách chuyển dịch một số ngành nghề hoạt động.



### Khó khăn

Giá cả vật tư, nhiên liệu không ổn định do biến động thị trường làm chi phí đầu vào tăng ảnh hưởng đến đơn giá đặt hàng của Công ty trong khi các Sở ngành tham mưu UBND tỉnh Bình Thuận ban hành định mức, đơn giá còn thấp làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Doanh nghiệp.

Ý thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế trong việc tham gia giữ gìn vệ sinh công cộng và các công trình hạ tầng đô thị, một số ít người dân vẫn có xu hướng tự đem rác ra đổ bừa bãi ở những nơi công cộng, tự ý chặt phá, hủy hoại cây xanh, thả rông bò ăn hoa cỏ công viên gây mất cảnh quan đô thị.

Tốc độ đô thị hóa tăng nhanh kèm theo đó là nhu cầu dịch vụ đô thị môi trường ngày càng tăng. Theo yêu cầu thực tế đó, Công ty cần thêm nguồn vốn để đầu tư thêm nhiều phương tiện chuyên dùng để vận chuyển, xử lý rác thải.





# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1	Doanh thu thuần	91.646	96.940	5,78%
2	Lợi nhuận trước thuế	7.493	8.615	14,97%
3	Lợi nhuận sau thuế	5.836	7.384	26,53%

Năm 2020 là một năm tương đối thành công đối với Công ty khi có kết quả kinh doanh tăng trưởng dương trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Cụ thể hơn, doanh thu thuần đạt gần 97 tỷ đồng, tăng gần 6% so với cùng kì. Cả doanh thu lẫn lợi nhuận của Công ty đều tăng trưởng dương. Trong đó, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng ấn tượng nhất vì phần lớn chi phí của Công ty tăng chậm hơn tốc độ tăng doanh thu; từ đó, biên lợi nhuận được cải thiện giúp cho lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 26,53% đạt hơn 7 tỷ đồng.

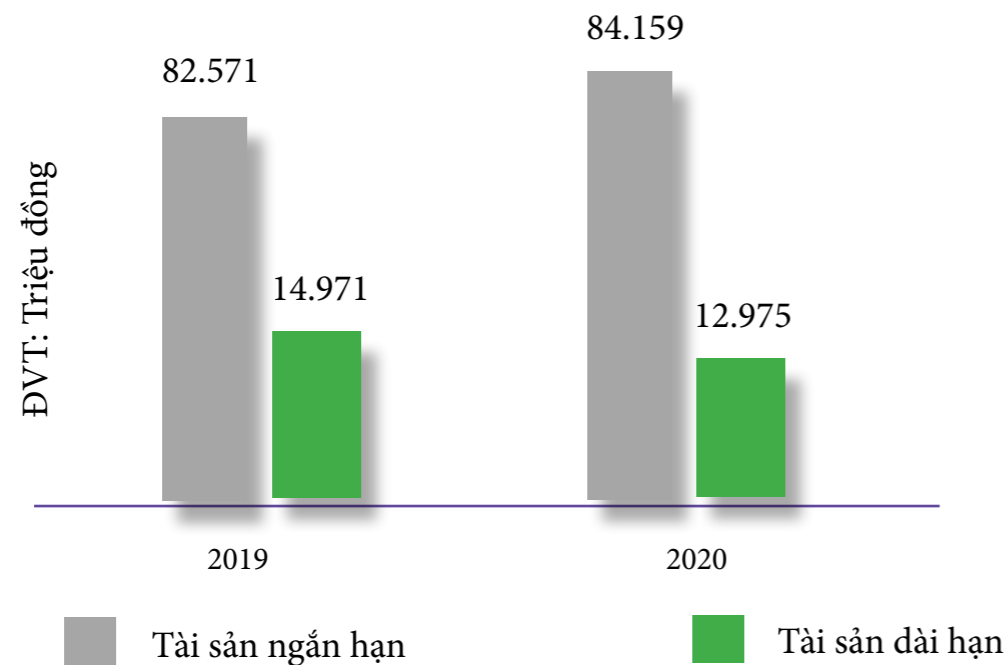
Trong năm vừa qua, doanh thu dịch vụ công ích đọc laicủa Công ty tăng trưởng mạnh nhất là vì Công ty đã tập trung vào việc chuyên môn hóa lĩnh vực hoạt động chính; thực hiện tu sửa các trang thiết bị, kho bãi, nâng cao hiệu quả phục vụ trong lĩnh vực chủ chốt nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh và bảo vệ thị phần kinh doanh của mình trong bối cảnh ngành dịch vụ công ích ngày càng có nhiều đối thủ gia nhập ngành. Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận đã cố gắng thực hiện mục tiêu và kế hoạch đã đề ra, mang đến những giá trị bền vững cho môi trường, nhân viên và cộng đồng là mục tiêu hàng đầu của Công ty.





## Tình hình tài sản

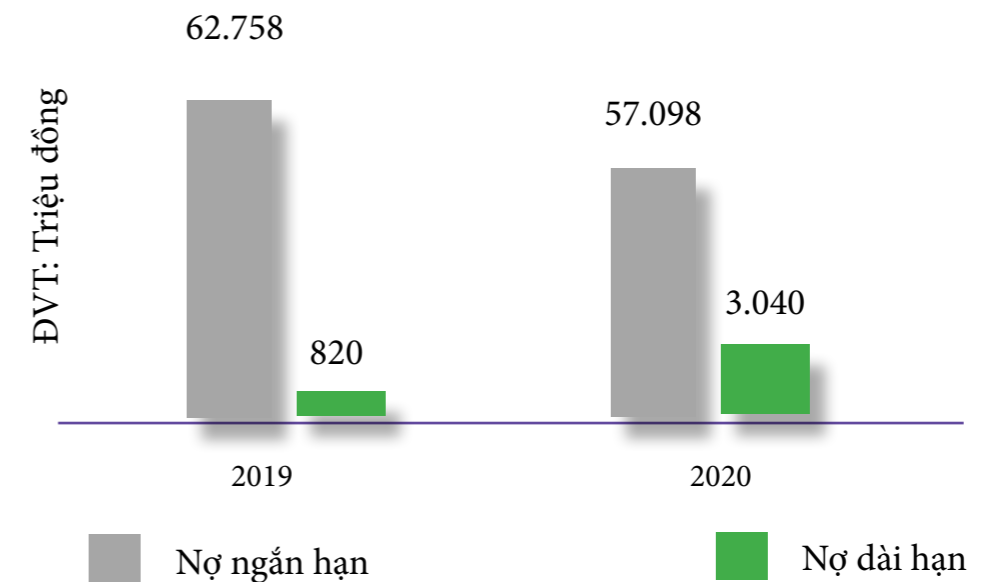
Chi tiêu	31/12/2019		31/12/2020		% tăng giảm
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	82.571	84,65%	84.159	86,64%	1,92%
Tài sản dài hạn	14.971	15,35%	12.975	13,36%	-13,33%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>97.543</b>	<b>100,00%</b>	<b>97.134</b>	<b>100,00%</b>	<b>-0,42%</b>



Tổng giá trị tài sản thay đổi ít so với cùng kỳ, nhưng cơ cấu tài sản ở năm 2020 lại có sự chuyển dịch. Tài sản ngắn hạn đã tăng từ 82.571 tỷ đồng lên hơn 84.159 tỷ đồng ở thời điểm cuối năm 2020, nguyên nhân đến do khoản phải thu ngắn hạn tăng lên gần 14%, chủ yếu đến từ các khoản công nợ từ Phòng Tài chính kế hoạch Thành phố Phan Thiết. Tuy nhiên trong hai năm gần đây, Công ty đã chủ động thu hồi các công nợ phải thu của khách hàng nên tỷ trọng khoản phải thu trong cơ cấu tài sản ngắn hạn giảm xuống rõ rệt, thay vào đó lượng tiền và tương đương tiền tăng lên giúp cho Công ty luôn ở thế chủ động trong việc đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Vì đặc thù ngành nghề kinh doanh là làm dịch vụ nên lượng tài sản ngắn hạn của Công ty luôn chiếm tỷ trọng hơn 80% trong cơ cấu tài sản. Năm vừa qua tài sản dài hạn của Công ty sụt giảm hơn 13% là vì các khoản khấu hao tài sản định kỳ, trong khi đó Công ty lại không có khoản đầu tư mới trong năm 2020.

## Tình hình nợ phải trả

Chi tiêu	31/12/2019		31/12/2020		% tăng giảm
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	62.758	98,71%	57.098	94,94%	-9,02%
Nợ dài hạn	820	1,29%	3.040	5,06%	270,73%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>63.578</b>	<b>100%</b>	<b>60.138</b>	<b>100%</b>	<b>-5,41%</b>



Nợ ngắn hạn chiếm hơn 94% trong cơ cấu nợ của Công ty tại thời điểm 31/12/2020. Tổng nợ phải trả cuối năm 2020 đạt hơn 60 tỷ đồng, giảm 5,41% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, phải trả người lao động chiếm hơn 50% giá trị nợ ngắn hạn bởi đặc trưng ngành nghề kinh doanh dịch vụ môi trường thì các khoản tiền lương thưởng cho CBCNV luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí của Công ty. Hầu hết các tài khoản trong mục nợ phải trả của Công ty trong năm qua ít biến động, ngoại trừ các khoản phải trả người bán giảm 67% là vì Công ty chi trả cho các nhà cung cấp nguyên vật liệu và các khoản vay tài chính của Công ty tăng lên, nguyên nhân là vì Công ty phát sinh khoản vay có thời hạn 4 năm đối với Quỹ Bảo vệ môi trường trị giá 4,9 tỷ đồng để đầu tư mua xe vận chuyển chuyên dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

### Về công tác nghiên cứu

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tăng cường phát triển sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với tốc độ thay đổi thị hiếu của người dân và tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh ở khu vực hoạt động. Hiện nay, Công ty đang trong quá trình cải tiến phương pháp xử lý rác từ chôn lấp sang chuyển hóa thành phân compost, có thể dùng để bón cho cây trồng. Đây là loại phân sạch, thân thiện với môi trường, có khả năng cải tạo đất. Hình thức xử lý này phù hợp với xu hướng bảo vệ môi trường hiện nay, đồng thời mở ra một thị trường kinh doanh đầy tiềm năng cho Công ty.

### Về công tác quản lý

Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các quy chế nội bộ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, làm cơ sở để đẩy mạnh hiệu quả quản lý doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động kinh doanh. Xây dựng các quy định thang bảng lương sát với khả năng cụ thể của từng lao động và quy chế trả lương phải phù hợp, hướng đến đảm bảo công bằng và hiệu quả.

### Về nhân sự

Đời sống CBCNV trong Công ty được duy trì ổn định. Các khoản lương thưởng được chi trả đúng theo quy chế dành cho người lao động của Hội đồng quản trị ban hành. Gia tăng các buổi huấn luyện đào tạo nghiệp vụ, chuyên môn của người lao động nhằm đảm bảo nguồn lực phát triển của Công ty. CBCNV sau khi được đào tạo đã áp dụng kiến thức mới rất thành công vào công việc hoạt động hằng ngày của Công ty.

### Về cơ cấu tổ chức

Ban điều hành liên tục triển khai đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý theo định kỳ, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức từ bộ phận quản lý đến các bộ phận trực tiếp theo hướng tinh gọn, đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

### Về quyết toán sản lượng dịch vụ với chủ đầu tư

Công ty tích cực đẩy nhanh tiến độ quyết toán giá trị sản lượng dịch vụ công ích đô thị với UBND Thành phố Phan Thiết để hoàn tất hồ sơ bàn giao vốn và tài sản từ Công ty Nhà nước sang Công ty Cổ phần, đồng thời triển khai Đại hội đồng cổ đông thường niên đúng theo quy định, đảm bảo chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

### Về phát triển sản phẩm và dịch vụ mới

Sau khi cổ phần hóa, kèm với tính chất đặc thù của ngành dịch vụ công ích, Công ty bị hạn chế trong danh mục các sản phẩm của mình, thiếu các sản phẩm tiềm năng, mang tính đột phá cao. Đây vừa là thách thức nhưng cũng đồng thời là cơ hội để Công ty có thể thay đổi mô hình hoạt động nhằm mở rộng quy mô và lĩnh vực sản xuất, nâng cao hiệu quả cho Công ty.





## Kế hoạch kinh doanh 2021


STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	85.651,50
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	78.701,50
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.950,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.539,36
5	Lao động bình quân	Người	416
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/Người/Tháng	6,82


## Kế hoạch phân phối lợi nhuận & chia cổ tức


STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	27.532,80
2	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	2.786,08
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng	553,93
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ	Triệu đồng	2.035,26
2.3	Quỹ thưởng NQL chuyên trách và không chuyên trách	Triệu đồng	196,89
3	Chia cổ tức	Triệu đồng	2.753,28
4	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	10,00





## Biện pháp thực hiện


 Tăng cường công tác khai thác, tiếp thị, mở rộng địa bàn cung cấp dịch vụ.


 Đẩy mạnh nguồn lực thực hiện các mảng dịch vụ có tỷ suất lợi nhuận cao như thu gom rác thùng, rác dọn vệ sinh và cung cấp các dịch vụ như sửa chữa đèn chiếu sáng, nạo vét mương cống, chăm sóc cây xanh, hoa kiểng tại các đơn vị trong và ngoài khu công nghiệp.


 Mở rộng kênh marketing truyền miệng nhờ vào tệp khách hàng doanh nghiệp tích lũy trước đó của Công ty.


 Thực hiện triển khai phương án giao quyền phân cấp khai thác cho các bộ phận sản xuất kinh doanh Công ty để tăng thêm khả năng khai thác doanh thu và lợi nhuận của từng bộ phận.


 Tổ chức sắp xếp lại các phòng nghiệp vụ cho phù hợp với quy mô phát triển của Công ty; xây dựng lực lượng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu cung cấp các sản phẩm dịch vụ tốt nhất và đồng thời tăng năng suất lao động.

 Tuyên truyền để người lao động có biện pháp an toàn trong phòng chống dịch Covid – 19. Đảm bảo người lao động trên các lĩnh vực hoạt động không bị cách ly tại nhà và các trung tâm cách ly tập trung của Tỉnh.

 Hoàn thành quyết toán lĩnh vực Dịch vụ công ích, đối chiếu công nợ, gia hạn thuế phải nộp hàng năm; đảm bảo kinh phí tổ chức triển khai tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

 Tiếp tục kiến nghị chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tổ chức tuyên truyền vận động người dân, đặc biệt là các hộ dân sống ven sông, ven biển, thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong nhân dân.

 Tiếp tục xây dựng, bổ sung, sửa đổi các quy chế nội bộ nhằm phục vụ công tác điều hành, quản lý được thống nhất, đạt hiệu quả cao.

 Chăm lo đời sống, đảm bảo tinh thần và đảm bảo thu nhập cho người lao động theo khuynh hướng năm sau cao hơn năm trước.





## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

### Về vấn đề lao động

Yếu tố con người luôn là gốc rễ của Công ty. Vì vậy, BMD luôn tạo điều kiện tốt nhất cho CBCNV bằng cách tạo một môi trường làm việc khang trang, sạch đẹp để nhân viên thoải mái làm việc.

Bên cạnh đó Công ty còn tạo điều kiện để người lao động có cơ hội tham gia thi đua, sáng tạo trong công việc, phát huy sở trường của bản thân.

Hằng năm, BMD luôn cố gắng nâng cao mức thu nhập của người lao động, kiến tạo sự trung thành, gắn bó lâu dài và thu hút nhân tài.

### Về vấn đề trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, BMD luôn tự ý thức rằng mình phải có trách nhiệm đối với môi trường sống. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và địa phương về bảo vệ môi trường. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, BMD luôn quan tâm đến công tác cải thiện chất lượng dịch vụ, tiếp tục triển khai các chương trình về tiết kiệm năng lượng, phân loại rác tại văn phòng công ty.

Ngoài ra, BMD còn tích cực tổ chức đào tạo, hướng dẫn nâng cao nhận thức của toàn thể CBCNV về công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo nhân viên các bộ phận hiểu biết về chính sách, mục tiêu chất lượng – môi trường của Công ty và mục tiêu chất lượng của bộ phận.



## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

- Khoản chi phí phải trả ngắn hạn liên quan đến các khoản trích trước giá vốn chi phí công trình của các năm trước, với số tiền trích trước lũy kế tính đến thời điểm 31/12/2020 là 10.499.540.433 đồng. Khoản trích trước này hiện tại chưa có hóa đơn, chứng từ đầy đủ làm cơ sở cho việc quyết toán nội bộ của Công ty, mặt khác các công trình XDCB được sử dụng nguồn vốn từ NSNN và chưa được các chủ đầu tư phê duyệt quyết toán, do đó Công ty chưa có cơ sở để thanh toán chi phí công trình cho các Đội.
- Về Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020: Theo quy định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Công ty sẽ được Sở Tài chính; Sở Lao động Thương binh và Xã hội thẩm định sau đó trình UBND Tỉnh thống nhất. Sau khi có ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Bình Thuận, Hội đồng quản trị sẽ ban hành Quyết định phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của người lao động và người quản lý Công ty.
- Hiện nay Công ty đã có văn bản gửi các Sở đề nghị Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020, tuy nhiên đến nay Công ty vẫn chưa được UBND Thành phố phê duyệt về sản lượng dịch vụ công ích đặt hàng năm 2020, do đó Sở Tài chính và Sở Lao động thương binh và xã hội chưa thẩm định để trình UBND Tỉnh. Sau khi UBND Tỉnh có ý kiến thống nhất về Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 cho người lao động và người quản lý Công ty.





## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- » Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc
- » Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị





## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Khoản mục	Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Năm 2020
1	Doanh thu thuần	91,64 tỷ	85,07 tỷ	96,94 tỷ
2	Lợi nhuận sau thuế	7,49 tỷ	6,18 tỷ	7,38 tỷ
3	Nộp ngân sách	7,55 tỷ	5,90 tỷ	6,15 tỷ
4	Thu nhập bình quân	7,87 triệu/ người/tháng	7,46 triệu/ người/tháng	8,84 triệu/ người/tháng

### Về hoạt động kinh doanh

Tổng doanh thu đạt 91,64 tỷ vượt kế hoạch 13,95%. Trong năm qua Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ đại dịch Covid-19.

### Về công tác cán bộ, nhân viên

Công ty tiếp tục thực hiện chính sách chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho tập thể CBCNV, đảm bảo thu nhập cho người lao động, lương bình quân đạt hơn 6.000.000 đồng/người/tháng và không có ai nhận thấp hơn 4.500.000 đồng/người/tháng. Xây dựng lực lượng nhân sự kế thừa tài năng, trình độ cao, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

### Về công tác đầu tư, xây dựng

Công ty thực hiện khoản vay tín dụng với Quỹ Bảo vệ môi trường số 09-19/TDĐT-QMT/BT ngày 06/12/2019 để đầu tư mua xe vận chuyển chuyên dùng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng mức vay là 4.900.000.000 đồng được đảm bảo bằng bảo lãnh của ngân hàng; thời hạn vay là 4 năm kể từ ngày nhận khoản vay đầu tiên; lãi suất vay là 2,6%/năm cố định trong thời gian vay.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc gồm 4 thành viên đều có trình độ, năng lực, phẩm chất được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý.

Ban Giám đốc luôn theo sát hoạt động thường ngày của doanh nghiệp. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban Giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển của Công ty.



Ban Giám đốc đã xây dựng các giải pháp kinh doanh nhằm phát triển Công ty ổn định, bền vững; các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo Bộ luật Lao động, Điều lệ Công ty. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc cũng thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

Nhìn chung trong năm 2020, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành, phù hợp với Công ty và pháp luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.



## KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Duy trì và phát triển hoạt động dịch vụ vệ sinh, dịch vụ cây xanh, đồng thời mở rộng địa bàn phục vụ ra các khu vực lân cận, song song với đó tăng cường việc nhận thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị để tăng doanh thu, tạo việc làm cho công nhân và nâng cao uy tín của Công ty với các đối tác.

Cải thiện website, hình ảnh Công ty trên phương diện online. Tiếp tục duy trì thành công trong việc tiết giảm chi phí, cải thiện biên lợi nhuận.

Nghiên cứu áp dụng quá trình chuyển đổi số vào mô hình quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý và từng bước đổi mới mô hình doanh nghiệp ngày càng hiện đại.

Giữ vững và ổn định thị phần khách hàng hiện có, tránh rơi vào tình trạng suy giảm năng lực cạnh tranh, thu hẹp thị phần. Thực hiện nghiêm chỉnh các kế hoạch kinh doanh 2021 đã đề ra.

Tổng hợp và phân tích hiệu quả hoạt động SXKD trên các lĩnh vực hoạt động, điều chỉnh định mức, phân bổ lại các khoản mục chi phí, xây dựng định mức nội bộ thuộc bộ phận rác hẻm (lố), rà soát tiêu hao nguyên nhiên vật liệu đầy đủ, kịp thời phục vụ cho hoạt động sản xuất, tăng cường công tác quản lý, theo dõi xuất nhập vật tư, tài sản Công ty để phòng chống các hiện tượng tiêu cực xảy ra.

Tập trung sửa chữa thiết bị, cải tiến công nghệ để phục vụ công tác thu gom và vận chuyển rác.

Phát động phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD trên các lĩnh vực hoạt động, đề ra những giải pháp cụ thể để thực hiện. Tích cực mở rộng khai thác tìm kiếm các công trình XDCB, củng cố năng lực, tham gia đấu thầu và khai thác các dịch vụ nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận cho đơn vị.

Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng trong đội ngũ đảng viên, nhân viên, người lao động. Duy trì việc đối thoại trực tiếp với người lao động để nắm bắt tâm tư nguyện vọng, và chỉ đạo điều hành đạt hiệu quả cao.

Củng cố, kiện toàn nhân sự các phòng nghiệp vụ và Đội sản xuất. Kiên quyết xử lý hành vi vi phạm nội quy lao động. Nâng cao trách nhiệm của bộ

phận lao động gián tiếp, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục thực hiện phương án khoán Quỹ tiền lương cho bộ phận Quét rác đường phố, thu gom rác trong lòng chợ, đảm bảo tăng thu nhập cho người lao động tại các bộ phận.

Tiếp tục thực hiện hoàn thiện tính pháp lý diện tích sử dụng đất vườn ươm, nhà để xe Công ty tại thôn Tiến Bình xã Tiến Thành.

Quyết tâm đấu thầu thành công các gói thầu chăm sóc công viên cây xanh, duy tu điện chiếu sáng công lộ và tín hiệu giao thông; quét rác đường phố trong năm 2021 và ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

- » Hội đồng quản trị
- » Ban kiểm soát
- » Các giao dịch, thù lao, lương thưởng





DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu	
			Cá nhân	Đại diện	Cá nhân	Đại diện
1	Trần Mạnh	Nguyên chủ tịch HĐQT	19.000	522.286	0,69%	18,97%
2	Mai Hữu Việt	Chủ tịch HĐQT	2.500	468.057	0,09%	17,00%
3	Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT-Giám đốc	33.000	0	1,20%	0,00%
4	Trà Thị Thành	Thành viên HĐQT-P.Giám đốc	59.700	468.057	2,17%	17,00%
5	Lê Quang Huy	Thành viên HĐQT	434.271	368.058	15,77%	13,37%

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Trần Mạnh	Nguyên chủ tịch HĐQT	3/5	60%
2	Mai Hữu Việt	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%
3	Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT-Giám đốc	5/5	100%
4	Trà Thị Thành	Thành viên HĐQT-P. Giám đốc	5/5	100%
5	Lê Quang Huy	Thành viên HĐQT	5/5	100%

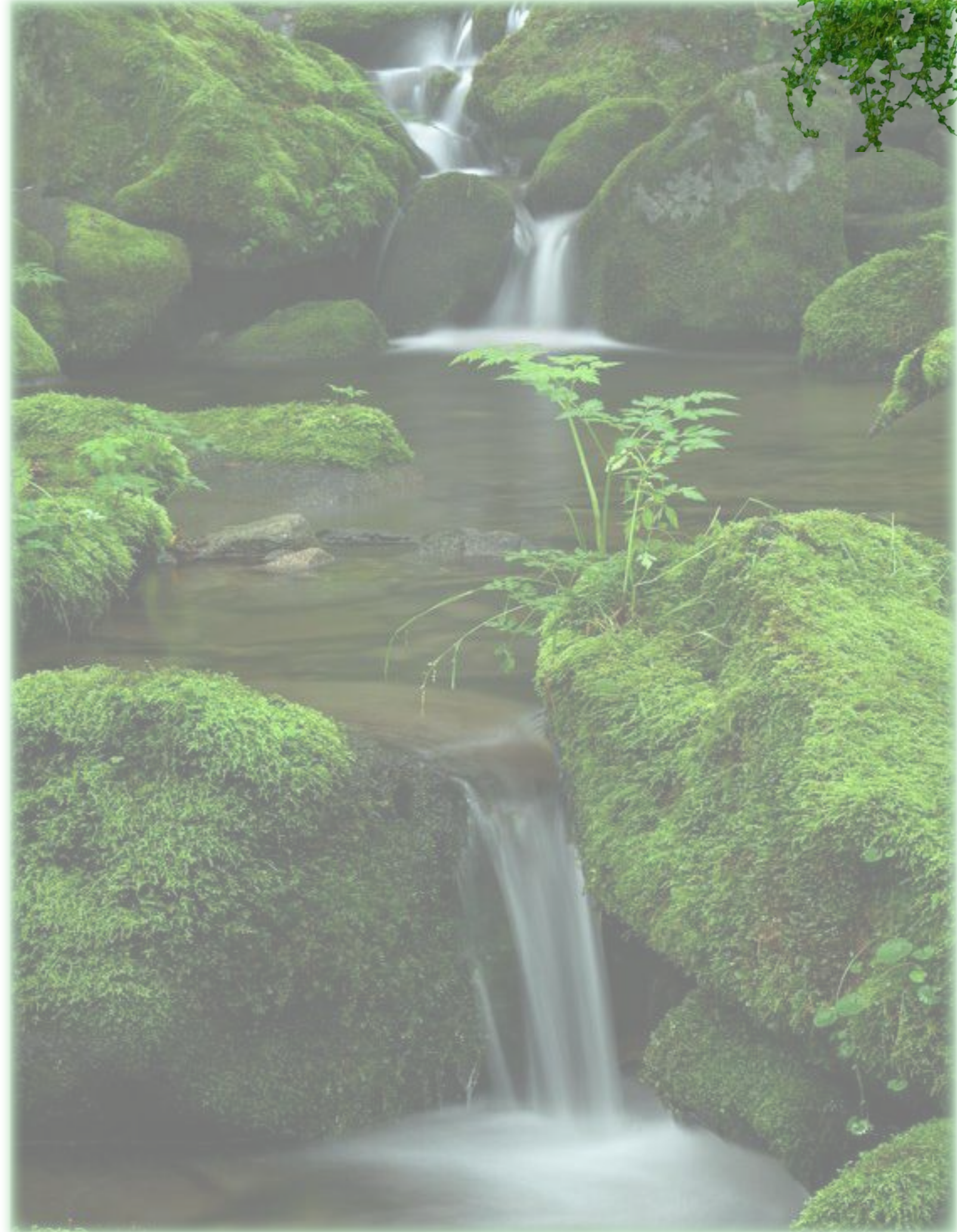
CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/QĐ-HĐQT	15/01/2020	Sửa đổi bổ sung quyết định số 13/QĐ-HĐQT ngày 27/11/2017 của HĐQT về ban hành quy chế tuyển dụng lao động Công ty.	100%
02	02/QĐ-HĐQT	28/02/2020	Trích lập dự phòng tiền lương năm 2019.	100%
03	03/QĐ-HĐQT	20/05/2020	Miễn nhiệm chủ tịch HĐQT đối với Ô. Trần Mạnh từ 20/5/2020.	100%
04	04/QĐ-HĐQT	20/05/2020	Bầu Ô. Mai Hữu Việt giám đốc Công ty giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ 20/5/2020.	100%
05	05/QĐ-HĐQT	20/05/2020	Miễn nhiệm chức vụ giám đốc đối với Ô. Mai Hữu Việt.	100%
06	06/QĐ-HĐQT	20/05/2020	Bổ nhiệm B. Lê Thị Thanh Thủy giữ chức vụ giám đốc Công ty.	100%
07	07/QĐ-HĐQT	20/05/2020	Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng đối với B. Lê Thị Thanh Thủy.	100%
08	08/QĐ-HĐQT	20/05/2020	Bổ nhiệm Ô. Nguyễn Thanh Phương phụ trách kế toán Công ty.	100%
09	09/QĐ-HĐQT	27/05/2020	Thành lập BTC ĐHCĐ năm 2020.	100%
10	10/QĐ-HĐQT	28/05/2020	Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng.	100%
11	11/QĐ-HĐQT	08/06/2020	Thành lập ban thẩm tra tư cách cổ đông đại hội năm 2020.	100%



CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	11A/QĐ-HĐQT	24/06/2020	Bổ sung phần II, QĐ 145/QĐ-MTĐT ngày 27/12/20219.	100%
13	12/QĐ-HĐQT	30/07/2020	Phê duyệt kết quả sử dụng lao động, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 của người lao động và người quản lý.	100%
14	13/QĐ-HĐQT	04/08/2020	Phê duyệt kết quả sử dụng lao động, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 của người lao động và người quản lý.	100%
15	14A/QĐ-HĐQT	10/10/2020	Điều chỉnh và bổ sung điểm 4.2 khoản 4 và khoản 5 phần II, quyết định số 145/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2019 của Hội đồng quản trị về việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương Cty CPMT và DVĐT Bình Thuận.	100%
16	14B/QĐ-HĐQT	04/11/2020	Phê duyệt dự toán sửa chữa, cải tạo một số hạng mục trụ sở làm việc của các đội sản xuất trực thuộc Công ty.	100%
17	14C/QĐ-HĐQT	10/11/2020	Điều chỉnh, bổ sung khoản 1, khoản 2 điều quyết định số 01/QĐ-HĐQT ngày 18/01/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính.	100%
18	15/QĐ-HĐQT	23/12/2020	Điều chỉnh và bổ sung khoản 1 và khoản 2, điều 1 QĐ số 01/QĐ-HĐQT ngày 18/1/2017 của HĐQT Công ty về việc sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý tài chính.	100%
19	01/NQ-HĐQT	20/05/2020	Bầu, bổ nhiệm miễn nhiệm các chức danh quản lý.	100%
20	02/NQ-HĐQT	30/06/2020	Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.	100%
21	03/NQ-HĐQT	12/10/2020	Chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.	100%
22	04/NQ-HĐQT	23/12/2020	Điều chỉnh, bổ sung khoản 4, điều 14 và tiết a khoản 1 điều 19 quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 30/8/2019 về ban hành quy chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng.	100%





DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu cá nhân/đại diện	Tỷ lệ CP sở hữu cá nhân/đại diện
1	Nguyễn Thị Giác	Trưởng ban	4.400	0,16%
2	Bùi Thị Kim Phượng	Thành viên	6.100	0,22%
3	Võ Thị Thanh Sương	Thành viên	0	-

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020

Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của Hội đồng quản trị; Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Giám sát thủ tục đầu tư mua sắm tài sản của Công ty.

Thẩm tra báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo tình hình kinh doanh, xem xét việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giám sát việc tuân thủ, chấp hành các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán.

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp nhằm triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cụ thể như sau:

- Ngày 25/03/2020: Ban kiểm soát họp triển khai kế hoạch công tác năm 2020 và phân công nhiệm vụ cho các thành viên; triển khai công tác kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị; thực hiện việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán độc lập; kiểm tra việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán; giám sát tình hình phân phối lợi nhuận, việc trích lập các quỹ; quyết toán quỹ lương; thẩm tra các chỉ tiêu Kế hoạch tài chính năm 2020 và lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.
- Ngày 24/7/2020: Ban kiểm soát họp thẩm định báo cáo tài chính, quyết toán hoạt động dịch vụ đô thị 6 tháng đầu năm 2020. Kiểm tra công tác kế toán, công tác quản lý và theo dõi thu hồi công nợ tạm ứng của các Đội xây lắp; Tham gia góp ý kiến sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng của công ty, quy chế chi tiêu nội bộ những vấn đề chưa phù hợp trong Quy chế nội bộ của Công ty; Giám sát công tác đầu tư phương tiện thu gom rác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ngày 15/9/2020: Họp thống nhất kiểm tra tình hình thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, việc mua sắm vật tư; công tác tuyển dụng lao động, việc ký hợp đồng lao động, thực hiện thỏa ước lao động và thực hiện các chế độ chính sách, tiền lương, tiền thưởng cho người lao động; chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Kiểm tra việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản lý điều hành phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ngày 31/12/2020: Ban kiểm soát họp đánh giá kết quả hoạt động của BKS trong năm 2020 và xây dựng kế hoạch công tác năm 2021. Kiểm tra khối lượng thực hiện quyết toán dịch vụ công ích và dịch vụ ngoài công ích; kiểm tra chứng từ chi phí, doanh thu, vật tư tồn kho và tài sản cố định chuẩn bị cho công tác kiểm tra rà soát báo cáo tài chính năm 2020.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban.



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 05 cuộc họp định kỳ, phù hợp với quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã ban hành 04 Nghị quyết, 18 Quyết định. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực điều hành doanh nghiệp bằng nhiều biện pháp tích cực trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT đã đi vào thực tiễn, tổ chức hoạt động kinh doanh mang lại lợi nhuận, duy trì, bảo toàn vốn của cổ đông.

HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định; thực hiện các nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Trình tự, thủ tục các phiên họp, việc thông qua các nghị quyết, quyết định của HĐQT cơ bản phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; Việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý nội bộ; tích cực phối hợp chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với những biến động của thị trường; nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

HĐQT Công ty thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, công tác thu hồi công nợ cũng như các hoạt động khác của Công ty. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát thường xuyên nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng, Đội trực thuộc Công ty đã cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát khi có yêu cầu. Bên cạnh đó, BKS cũng được mời tham dự hầu hết các cuộc họp HĐQT, Ban Giám đốc và tham gia góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông. Thông qua việc giám sát, Ban kiểm soát đánh giá trong năm 2019, HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng đắn các quyền và nhiệm vụ của mình trong quá trình quản lý và điều hành Công ty, tuân thủ Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Qua kiểm tra, giám sát quá trình điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc vẫn còn tồn tại một số nội dung cần khắc phục:

- Công tác kê khai nộp thuế triển khai chậm còn để xảy ra tình trạng phạt chậm nộp thuế.
- Công tác thu hồi công nợ và lập hồ sơ quyết toán các công trình xây dựng cơ bản đối với các Đội xây lắp còn chậm tiến độ.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty.

Ban Kiểm soát thường xuyên nhận được sự phối hợp từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đội trực thuộc Công ty và cung cấp kịp thời các thông tin, báo cáo, tài liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình hoạt động tài chính của Công ty cho công tác kiểm tra, giám sát Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.

Các cuộc họp HĐQT và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát đều được mời tham dự và tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty, đưa ra các ý kiến đóng góp để HĐQT cân nhắc, xem xét trước khi ban hành Nghị Quyết, Quyết định nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và quyền lợi cho cổ đông.

Phối hợp với Kiểm toán độc lập, thực hiện công tác kiểm soát đảm bảo minh bạch, trung thực và đưa ra kiến nghị giúp HĐQT và Ban Giám đốc thực hiện công tác quản lý hiệu quả, hạn chế rủi ro, tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Sau khi kết thúc công việc Ban kiểm soát có thông báo đến HĐQT, Ban Giám đốc để kịp thời chỉ đạo thực hiện.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.







## PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

**Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.**

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2021 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Kiểm tra tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020; kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc và lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2021 đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán.
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; các hợp đồng kinh tế; việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm chi phí.
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, quản lý nợ và thu hồi công nợ, phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ; công tác tiền lương, tiền thưởng và các vấn đề liên quan đến người lao động.
- Tiếp tục rà soát các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty để hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty; các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng điều lệ Công ty và pháp luật.
- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và quy định pháp luật có liên quan.



## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Lương	Thưởng	Thù lao
<b>A Hội đồng quản trị</b>				
1	Trần Mạnh (miễn nhiệm 20/05/2020)	201,408,370	19,000,000	12.300.000
2	Mai Hữu Việt	348,321,500	-	12.300.000
3	Lê Thị Thanh Thủy	-	-	43.200.000
4	Trà Thị Thành	-	-	43.200.000
5	Lê Quang Huy	-	19.500.000	43.200.000
<b>B Ban điều hành</b>				
1	Mai Hữu Việt (nguyên Giám đốc)	248,801,072	26,050,000	-
2	Lê Thị Thanh Thủy	485,060,901	26,050,000	-
3	Trà Thị Thành	505,256,622	28,052,000	-
4	Đình Hồng Hà	380.777.309	16.500.000	-
5	Nguyễn Thanh Phương	95,200,000	39.686.000	3.000.000
<b>C Ban kiểm soát</b>				
1	Nguyễn Thị Giác	249.143.526	25.518.000	-
2	Bùi Thị Kim Phượng	-	43.639.190	24.000.000
3	Võ Thị Thanh Sương	-	11.000.000	24.000.000

Công ty không có giao dịch nội bộ và các hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ.

## CHƯƠNG VI

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- » Ý kiến kiểm toán
- » Báo cáo tài chính 2020 đã kiểm toán





**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG  
VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN**

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**MỤC LỤC**

**Trang**

Báo cáo của Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc	1 - 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
Báo cáo tài chính	
• Bảng cân đối kế toán	7 - 8
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
• Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 29

## BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán.

### Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị Phan Thiết theo Quyết định số 2377/QĐ – UBND ngày 27/11/2012 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3400861721 ngày 29/04/2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 2 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 28/05/2020.

Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại sàn UPCOM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch chứng khoán BMD theo Quyết định số 415/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 06/06/2017.

Vốn điều lệ: 27.532.800.000 đồng.  
Vốn góp thực tế đến thời điểm 31/12/2020: 27.532.800.000 đồng.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 578 Trần Hưng Đạo, Phường Đức Long, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.
- Điện thoại: (+84) 2523.819572

### Ngành nghề kinh doanh

- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (Trồng hoa, cây cảnh, chăm sóc công viên và cây xanh công cộng);
- Trồng cây lâu năm khác;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình khai khoáng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng (Ươm giống cây lâm nghiệp);

## BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện (Thi công lắp đặt hệ thống điện trung - hạ thế, trạm biến áp, điện chiếu sáng, tín hiệu giao thông);
- Hoàn thiện công trình xây dựng (Trang trí nội, ngoại thất công trình);
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.
- Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vệ sinh chung nhà cửa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Tái chế phế liệu;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị.

### Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến ngày 31/12/2020 là 416 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 6 người. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập các Báo cáo này gồm có:

### Hội đồng quản trị

- Ông Mai Hữu Việt Chủ tịch Bổ nhiệm ngày 20/05/2020
- Thành viên Bổ nhiệm ngày 30/03/2016

## BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- |                        |            |  |
|------------------------|------------|--|
| • Ông Trần Mạnh        | Chủ tịch   | Bổ nhiệm ngày 30/03/2016<br>Miễn nhiệm ngày 20/05/2020 |
| • Bà Trà Thị Thành     | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 30/03/2016                               |
| • Bà Lê Thị Thanh Thủy | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 30/03/2016                               |
| • Ông Lê Quang Huy     | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21/07/2016                               |

### Ban kiểm soát

- |                         |            |                          |
|-------------------------|------------|--------------------------|
| • Bà Nguyễn Thị Giác    | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 30/03/2016 |
| • Bà Võ Thị Thanh Sương | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 18/12/2018 |
| • Bà Bùi Thị Kim Phụng  | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 30/06/2018 |

### Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

- |                           |                            |  |
|---------------------------|----------------------------|--|
| • Bà Lê Thị Thanh Thủy    | Giám đốc<br>Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 20/05/2020<br>Bổ nhiệm ngày 06/05/2016<br>Miễn nhiệm ngày 20/05/2020 |
| • Ông Mai Hữu Việt        | Giám đốc                   | Bổ nhiệm ngày 06/05/2016<br>Miễn nhiệm ngày  |
| • Ông Đinh Hồng Hà        | Phó Giám đốc               | Bổ nhiệm ngày 15/08/2018   |
| • Bà Trà Thị Thành        | Phó Giám đốc               | Bổ nhiệm ngày 06/05/2016   |
| • Ông Nguyễn Thanh Phương | Phụ trách kế toán          | Bổ nhiệm ngày 20/05/2020   |

### Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính Lô 78 – 80 Đường 30 Tháng 4, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 236.3655886; Fax: (84) 236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

### Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên nguyên tắc hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Mai Hữu Việt

Bình Thuận, ngày 25 tháng 03 năm 2021



## CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL  
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng  
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 400/2021/BCKT-AAC

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 24/03/2021 của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 7 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

#### Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

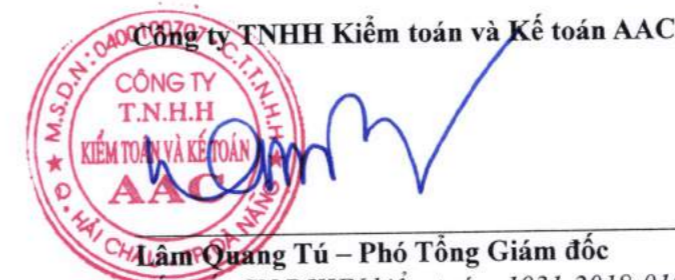
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

#### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Như trình bày tại điểm (\*) của Thuyết minh số 16, trong tổng chi phí phải trả của Công ty có 10.499.540.433 đồng là khoản trích trước chi phí xây lắp các công trình. Tính trung thực và hợp lý của khoản chi phí trích trước này còn tùy thuộc vào chứng từ gốc thanh toán thực tế sau này.
- Công ty đã xây dựng kế hoạch tiền lương và thực hiện trích 42.755.868.672 đồng quỹ lương vào chi phí năm 2020. Tuy nhiên, cho đến thời điểm phát hành báo cáo này, Hội đồng Quản trị của Công ty chưa phê duyệt quỹ lương này.

#### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2018-010-1

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Đỗ Thị Phượng Thủy – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2970-2019-010-1







**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**1. Đặc điểm hoạt động****1.1. Khái quát chung**

Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị Phan Thiết theo Quyết định số 2377/QĐ - UBND ngày 27/11/2012 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3400861721 ngày 29/04/2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 2 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 28/05/2020.

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính:** Xử lý ô nhiễm, hoạt động quản lý chất thải khác, thu gom, xử lý rác thải, nước thải và chăm sóc công viên, cây xanh công cộng.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (Trồng hoa, cây cảnh, chăm sóc công viên và cây xanh công cộng);
- Trồng cây lâu năm khác;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình khai khoáng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng (Ươm giống cây lâm nghiệp);
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện (Thi công lắp đặt hệ thống điện trung - hạ thế, trạm biến áp, điện chiếu sáng, tín hiệu giao thông);
- Hoàn thiện công trình xây dựng (Trang trí nội, ngoại thất công trình);
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.
- Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề;

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vệ sinh chung nhà cửa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Tái chế phế liệu;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị.

**2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

**3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

**4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu****4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**4.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Cụ thể, khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có thể không thu hồi được khoản đầu tư này thì xử lý như sau:

- Nếu giá trị tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì phần chênh lệch giữa giá trị có thể thu hồi nhỏ hơn giá trị ghi sổ khoản đầu tư được ghi nhận vào chi phí tài chính.
- Nếu giá trị tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì thuyết minh rõ trên báo cáo tài chính về khả năng thu hồi và không ghi giảm khoản đầu tư

Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối kỳ.

### 4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

### 4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

### 4.5 Tài sản cố định hữu hình

#### Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

#### Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc, thiết bị	7
Phương tiện vận tải	7 – 10

### 4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm;
- Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 36 tháng.

### 4.7 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

### 4.8 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

### 4.9 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

### Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 4.17 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT:
  - ✓ Dịch vụ chăm sóc cây xanh đường phố, dịch vụ chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông ... (thuộc mảng dịch vụ công ích): không chịu thuế;
  - ✓ Dịch vụ bán cây xanh: Áp dụng thuế suất 5%
  - ✓ Dịch vụ vệ sinh thuộc mảng dịch vụ công ích, dịch vụ xây dựng công trình; dịch vụ trang trí công trình, các dịch vụ ngoài công ích khác: Áp dụng thuế suất 10%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng thuế suất là 20%. Công ty được giảm 30% thuế TNDN phải nộp năm 2020 theo hướng dẫn tại Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ do có tổng doanh thu không vượt 200 tỷ.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

### 4.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

### 5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2020	01/01/2020
Tiền mặt	112.701.860	800.374.843
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	28.764.708.150	35.503.851.342
Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	11.020.712.329	9.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>39.898.122.339</b>	<b>45.304.226.185</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2020, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại các Ngân hàng. Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc đánh giá rằng các khoản đầu tư này không bị suy giảm, tổn thất về giá trị.

### 7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2020	01/01/2020
Phòng Tài chính kế hoạch Thành phố Phan Thiết	27.993.358.645	20.991.192.495
Các đối tượng khác	3.621.887.767	3.036.774.909
<b>Cộng</b>	<b>31.615.246.412</b>	<b>24.027.967.404</b>

### 8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	7.879.526.822	-	7.878.977.982	-
Lãi dự thu	84.367.123	-	7.397.260	-
Phải thu khác	1.877.641.602	-	3.217.341.156	-
<b>Cộng</b>	<b>9.841.535.547</b>	<b>-</b>	<b>11.103.716.398</b>	<b>-</b>

### 9. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

#### a. Ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn - Từ 3 năm trở lên	1.301.204.596	-
<b>Cộng</b>	<b>1.301.204.596</b>	<b>-</b>

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

#### b. Nợ xấu

	31/12/2020			
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Thời gian quá hạn	Ghi chú
Phải thu khách hàng				
UBND xã Hàm Cường	1.301.204.596	-	Trên 3 năm	Nợ quá hạn, khách hàng không chịu thanh toán
<b>Cộng</b>	<b>1.301.204.596</b>	<b>-</b>		

#### 10. Hàng tồn kho

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.073.618.975	-	1.959.910.287	-
Công cụ, dụng cụ	31.363.637	-	75.272.727	-
<b>Cộng</b>	<b>1.104.982.612</b>	<b>-</b>	<b>2.035.183.014</b>	<b>-</b>

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm 31/12/2020.
- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2020.

#### 11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu kỳ	6.444.791.281	197.069.000	28.304.100.886	34.945.961.167
Mua sắm trong kỳ	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	85.169.000	-	85.169.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>6.444.791.281</b>	<b>111.900.000</b>	<b>28.304.100.886</b>	<b>34.860.792.167</b>
<b>Khấu hao</b>				
Số đầu kỳ	4.561.042.634	123.676.141	15.340.619.676	20.025.338.451
Khấu hao trong kỳ	411.012.956	15.985.714	1.650.811.455	2.077.810.125
Thanh lý, nhượng bán	-	85.169.000	-	85.169.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.972.055.590</b>	<b>54.492.855</b>	<b>16.991.431.131</b>	<b>22.017.979.576</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu kỳ	1.883.748.647	73.392.859	12.963.481.210	14.920.622.716
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.472.735.691</b>	<b>57.407.145</b>	<b>11.312.669.755</b>	<b>12.842.812.591</b>

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Không có TSCĐ hữu hình đem đi thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2020.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 13.944.785.178 đồng.

#### 12. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	131.706.326	50.795.113
<b>Cộng</b>	<b>131.706.326</b>	<b>50.795.113</b>

#### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Công ty TNHH Cây xanh Hoa Đăng	685.797.900	415.523.280
Nguyễn Văn Hùng (Gara xe Văn Hùng)	399.453.500	372.028.000
Kinh doanh tổng hợp Hương Giang	292.743.646	89.900.000
Công ty TNHH Tây Tây Nam	324.054.029	-
Các đối tượng khác	1.086.588.088	7.575.176.704
<b>Cộng</b>	<b>2.788.637.163</b>	<b>8.452.627.984</b>

#### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số dư đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số thực nộp trong kỳ	Số dư cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng	3.586.621.123	4.652.793.580	3.798.789.760	4.440.624.943
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.368.811.064	1.231.422.852	1.656.481.155	943.752.761
Thuế thu nhập cá nhân	27.853.527	321.934.741	310.749.803	39.038.465
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	384.298.900	384.298.900	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	231.569.404	137.477.506	4.181.132	364.865.778
<b>Cộng</b>	<b>5.214.855.118</b>	<b>6.730.927.579</b>	<b>6.157.500.750</b>	<b>5.788.281.947</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo Quyết định của Cơ quan thuế.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**15. Phải trả người lao động**

	Số đầu kỳ	Quỹ tiền lương năm 2020	Quỹ lương đã chi trả/ hoàn nhập	Số cuối kỳ
Phải trả người lao động	31.145.819.454	53.858.188.069	53.191.949.608	31.812.057.915
Trong đó				
- Quỹ lương theo kế hoạch	24.071.413.887	42.755.868.672	42.154.042.278	24.673.240.281
- Quỹ lương dự phòng 2019 (*)	6.713.048.759	-	6.713.048.759	-
- Quỹ lương dự phòng 2020	-	6.775.578.057	-	6.775.578.057
- Các khoản theo lương	361.356.808	4.326.741.340	4.324.858.571	363.239.577
<b>Cộng</b>	<b>31.145.819.454</b>	<b>53.858.188.069</b>	<b>53.191.949.608</b>	<b>31.812.057.915</b>

(\*) Quỹ lương dự phòng năm 2020 là 6.775.578.057 đồng đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 22/02/2021.

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2020	01/01/2020
Trích trước chi phí công trình (*)	10.499.540.433	11.320.286.859
Trích trước chi phí lãi vay	6.261.667	2.056.888
Các khoản trích trước khác	2.803.866.550	370.348.306
<b>Cộng</b>	<b>13.309.668.650</b>	<b>11.692.692.053</b>

(\*) Các khoản trích trước chi phí công trình phát sinh từ nhiều năm trước nhưng chưa được hoàn chứng từ. Các công trình này chủ yếu từ nguồn vốn nhà nước đầu tư, hiện nay đang được các chủ đầu tư lập thủ tục quyết toán.

**17. Phải trả khác ngắn hạn**

	31/12/2020	01/01/2020
Kinh phí công đoàn	121.576.359	-
Phải trả khác	185.376.752	2.276.541.059
<b>Cộng</b>	<b>306.953.111</b>	<b>2.276.541.059</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**18. Vay và nợ thuê tài chính**

**a. Ngắn hạn**

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn đến hạn trả	960.000.000	2.680.000.000	1.580.000.000	2.060.000.000
- Quỹ Bảo vệ môi trường	960.000.000	2.680.000.000	1.580.000.000	2.060.000.000
<b>Cộng</b>	<b>960.000.000</b>	<b>2.680.000.000</b>	<b>1.580.000.000</b>	<b>2.060.000.000</b>

**b. Dài hạn**

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn	1.780.000.000	4.900.000.000	1.580.000.000	5.100.000.000
- Quỹ Bảo vệ môi trường	1.780.000.000	4.900.000.000	1.580.000.000	5.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.780.000.000</b>	<b>4.900.000.000</b>	<b>1.580.000.000</b>	<b>5.100.000.000</b>

**Trong đó:**

- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	960.000.000			2.060.000.000
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>820.000.000</b>			<b>3.040.000.000</b>

Vay Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng đầu tư bảo vệ môi trường số 10-17/TDĐT-QMT/BT ngày 09/10/2017 để đầu tư mua xe vận chuyển chuyên dùng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 – 2021. Theo đó, tổng mức vay là 3.700.000.000 đồng được đảm bảo bằng bảo lãnh của ngân hàng; thời hạn vay là 4 năm kể từ ngày nhận khoản vay đầu tiên; lãi suất vay là 2,6%/năm cố định trong thời gian vay.
- Hợp đồng tín dụng đầu tư bảo vệ môi trường số 09-19/TDĐT-QMT/BT ngày 06/12/2019 để đầu tư mua xe vận chuyển chuyên dùng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, tổng mức vay là 4.900.000.000 đồng được đảm bảo bằng bảo lãnh của ngân hàng; thời hạn vay là 4 năm kể từ ngày nhận khoản vay đầu tiên; lãi suất vay là 2,6%/năm cố định trong thời gian vay.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**22. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2020	Năm 2019
Giá vốn dịch vụ công ích	68.362.811.902	64.665.982.032
Giá vốn hoạt động duy tu bảo dưỡng	4.256.183.846	4.196.760.120
Trang trí Tết, lễ hội	1.323.478.794	934.058.003
Giá vốn khác	796.121.595	1.307.910.578
<b>Cộng</b>	<b>74.738.596.137</b>	<b>71.104.710.733</b>

**23. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2020	Năm 2019
Lãi tiền gửi ngân hàng	517.300.340	23.767.385
<b>Cộng</b>	<b>517.300.340</b>	<b>23.767.385</b>

**24. Chi phí tài chính**

	Năm 2020	Năm 2019
Chi phí lãi vay	128.814.607	61.604.113
Phí bảo lãnh khoản vay	86.299.767	85.275.740
<b>Cộng</b>	<b>215.114.374</b>	<b>146.879.853</b>

**25. Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ**

	Năm 2020	Năm 2019
Chi phí nhân công	7.950.064.247	7.565.791.456
Chi phí khấu hao tài sản cố định	426.998.670	421.656.214
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.312.220.817	2.775.919.743
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.301.204.596	-
Các khoản khác	1.747.230.975	1.481.324.917
<b>Cộng</b>	<b>13.737.719.305</b>	<b>12.244.692.330</b>

**26. Thu nhập khác**

	Năm 2020	Năm 2019
Thu tiền nợ đã xử lý	2.768.000	-
Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	-	77.654.545
<b>Cộng</b>	<b>2.768.000</b>	<b>77.654.545</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**27. Chi phí khác**

	Năm 2020	Năm 2019
Tiền phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm xã hội, phạt hải quan	137.477.506	746.626.482
Các khoản khác	16.400.000	12.900.000
<b>Cộng</b>	<b>153.877.506</b>	<b>759.526.482</b>

**28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2020	Năm 2019
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.615.200.000	7.492.579.292
<b>Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế</b>	<b>180.677.506</b>	<b>789.826.482</b>
- Điều chỉnh tăng	180.677.506	789.826.482
+ Tiền phạt chậm nộp thuế GTGT, nộp phạt hải quan	137.477.506	746.626.482
+ Các khoản chi phí khác không được trừ	43.200.000	43.200.000
- Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	8.795.877.506	8.282.405.774
Chi phí thuế TNDN	1.759.175.502	1.656.481.155
Thuế TNDN được giảm 30% theo Nghị định 114/2020	527.752.650	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.231.422.852</b>	<b>1.656.481.155</b>

**29. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2020	Năm 2019
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.383.777.148	5.836.098.137
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(1.845.944.287)	(1.175.980.000)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	1.845.944.287	1.175.980.000
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.537.832.861	4.660.118.137
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	2.753.280	2.753.280
<b>Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.011</b>	<b>1.693</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 30. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2020	Năm 2019
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.913.945.414	5.851.593.973
Chi phí nhân công	59.565.223.191	53.394.702.446
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.077.810.125	1.669.231.339
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.059.722.779	20.479.817.914
Chi phí khác bằng tiền	558.409.337	1.954.057.391
<b>Cộng</b>	<b>87.175.110.846</b>	<b>83.349.403.063</b>

### 31. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là thực hiện các dịch vụ thu gom, xử lý và tiêu hủy các loại chất thải, chăm sóc và duy trì cảnh quan và một bộ phận địa lý chính là Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

### 32. Quản lý rủi ro

#### a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

#### b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro về lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

##### Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Như trình bày tại thuyết minh số 18, Công ty thực hiện vay vốn dài hạn của Quỹ Bảo vệ Môi trường với lãi suất thấp, cố định là 2,6%/năm. Do đó, Công ty không có rủi ro trọng yếu về biến đổi lãi suất ngoài dự tính.

##### Quản lý rủi ro về giá

Công ty chủ yếu cung cấp dịch vụ thu gom, xử lý và tiêu hủy chất thải, do đó sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá của các yếu tố đầu vào phục vụ cho hoạt động kinh doanh trên. Tuy nhiên, giá cả của các loại nguyên liệu đầu vào này thường ít biến động và ít tồn kho nên Công ty cho rằng rủi ro về giá trong hoạt động sản xuất kinh doanh ở mức thấp.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị sử dụng nguồn từ Ngân sách Nhà nước. Với đặc thù giao dịch thường xuyên trong nhiều năm, thanh toán gối đầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cho rằng, Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

### Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2020	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	2.788.637.163	-	2.788.637.163
Chi phí phải trả	4.044.880.846	-	4.044.880.846
Vay và nợ thuê tài chính	2.060.000.000	3.040.000.000	5.100.000.000
Phải trả khác	185.376.752	-	185.376.752
<b>Cộng</b>	<b>9.078.894.761</b>	<b>3.040.000.000</b>	<b>12.118.894.761</b>

01/01/2020	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	8.452.627.984	-	8.452.627.984
Chi phí phải trả	2.124.493.649	-	2.124.493.649
Vay và nợ thuê tài chính	960.000.000	820.000.000	1.780.000.000
Phải trả khác	2.276.541.059	-	2.276.541.059
<b>Cộng</b>	<b>13.813.662.692</b>	<b>820.000.000</b>	<b>14.633.662.692</b>

Ban Giám đốc cho rằng Công ty hiện không có rủi ro thanh khoản và có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31/12/2020	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	39.898.122.339	-	39.898.122.339
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.000.000.000	-	3.000.000.000
Phải thu khách hàng	30.314.041.816	-	30.314.041.816
Phải thu khác	366.454.670	-	366.454.670
<b>Cộng</b>	<b>73.578.618.825</b>	<b>-</b>	<b>73.578.618.825</b>

01/01/2020	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	45.304.226.185	-	45.304.226.185
Phải thu khách hàng	24.027.967.404	-	24.027.967.404
Phải thu khác	1.325.773.761	-	1.325.773.761
<b>Cộng</b>	<b>70.657.967.350</b>	<b>-</b>	<b>70.657.967.350</b>

**33. Thu nhập của thành viên chủ chốt**

	Năm 2020	Năm 2019
Thu nhập của Ban Giám đốc	2.017.245.481	2.124.468.000
Thù lao Hội đồng quản trị, kiểm soát viên	199.200.000	220.800.000

**34. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**35. Số liệu so sánh**

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi AAC.

**Giám đốc**  
  
 Lê Thị Thanh Thủy

**Phụ trách kế toán**  
  
 Nguyễn Thanh Phương

**Người lập biểu**  
  
 Phạm Xuân Hưng

Bình Thuận, ngày 24 tháng 03 năm 2021



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

Bình Thuận, ngày 19 tháng 04 năm 2021

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**MAI HỮU VIỆT**